

HIỆP HỘI THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM
Viet Nam Seed Trade Association - VSTA



BẢN TIN

GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Diễn đàn của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam



Website của Hiệp hội : <http://www.vietnamseed.com.vn>

Hà Nội - 2/2009

SỐ 1 - 2009



BẢN TIN

GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

Diễn đàn của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam

Người chịu trách nhiệm xuất bản :

NGÔ VĂN GIÁO

Ban biên tập :

NGÔ VĂN GIÁO
TRẦN MẠNH BÁO
LÊ HƯNG QUỐC
NGUYỄN THỊ BÌNH
LÊ HỒNG NHU

Địa chỉ Hiệp hội :

Số 1 Bắc Sơn, Ngọc Hà, Ba Đình,
Hà Nội

ĐT : 04 37345549

Fax : 04 37340387

Email : lehongnhu1943@yahoo.com

Website: www.vietnamseed.com.vn

Giấy phép xuất bản số 28GP-XBBT do
Cục Báo chí cấp ngày 3/7/2007

In và thiết kế tại :

Trung tâm Tin học & Thống kê
In xong và nộp lưu chiểu tháng 2 - 2009

Ảnh bìa 1: PCT VSTA Lê Hưng Quốc tham
gia đoàn Chủ tịch Hội chợ hạt giống Quốc
gia tại Trịnh Châu, Hà Nam, Trung Quốc

Chùm ảnh

“DIỄN ĐÀN LIÊN KẾT, HỢP TÁC GIỮA CÁC DN THEO VÙNG NÔNG NGHIỆP” tại Đồng Tháp



Ông Chủ tịch Hiệp hội Ngô Văn Giáo phát biểu tại Diễn đàn



Ông PCT - TTK Hiệp hội Lê Hưng Quốc phát biểu tại Diễn đàn



Diễn đàn liên kết hợp tác giữa các DNGTC theo vùng nông
nghiệp ĐNB và ĐBSCL tại Đồng Tháp ngày 27 - 11 - 2008

Mục Lục

1	Quyết định về việc chấp nhận đơn hợp lệ	Cục Sở hữu trí tuệ
2	Xây dựng ngành công nghiệp hạt giống đi trước một bước trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp	TS. Lê Hưng Quốc
3	Tiêu chuẩn - “Ngôn ngữ” của chất lượng thương mại giống cây trồng	TS. Lê Hưng Quốc
4	Báo cáo hoạt động VSTA năm 2008 – Phương hướng hoạt động năm 2009 của VSTA.	Văn phòng VSTA
5	Quy định về việc bình chọn danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng”	Văn phòng VSTA
6	Danh sách các đơn vị được VSTA hỗ trợ khảo nghiệm giống lúa lai mới	Văn Phòng VSTA
7	Quy định về việc liên kết giữa các doanh nghiệp giống cây trồng theo vùng Nông nghiệp	Văn phòng VSTA
8	Giới thiệu Công ty TNHH Thương mại Trang Nông	Công ty Trang Nông
9	Chiến lược và chính sách hạt giống Quốc gia cho Cận Đông và Bắc Phi	Chủ tịch VSTA Ngô Văn Giáo dịch
10	Giới thiệu Công ty Xuyên Nông	Công ty Xuyên Nông

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Số: 76583/QĐ-SHTT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chấp nhận đơn hợp lệ
CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 14/2004/QĐ-BKHHCN ngày 25.06.2004 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;
Căn cứ điểm 13.2 và điểm 13.6.b của Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14.02.2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;
Căn cứ kết quả thẩm định hình thức đơn đăng ký nhãn hiệu:
Số đơn: 4-2008-24584

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp nhận đơn hợp lệ với những ghi nhận sau đây:

Ngày nộp đơn: 18/11/2008

Chủ đơn(*): Hiệp hội thương mại giống cây trồng Việt Nam (VN)

Địa chỉ: Số 1B Bắc Sơn, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

Nhãn hiệu: VSTA V TA Hiệp hội thương mại giống cây trồng Việt Nam, hình

Nhóm hàng hóa/ dịch vụ: 16, 31, 35, 41

Điều 2. Công bố đơn trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định này và thẩm định nội dung theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

Chủ đơn/ đại diện của chủ đơn;

- Lưu: VT, HT.

TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG NHÃN HIỆU HÀNG HOÁ SỐ 2



Nguyễn Thị Minh Hiền

(*Trong trường hợp đơn có nhiều chủ đơn, đây là chủ đơn thứ nhất ghi trong danh sách các chủ đơn.
18/12/2008 15:24

Xây dựng ngành công nghiệp hạt giống đi trước một bước trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp

TS. Lê Hưng Quốc.

1. Chúng ta đều biết nguyên lý “Nhà nước dân chủ” ngày nay đã phổ biến trên toàn cầu. Tuy vậy công nghệ thực thi dân chủ ở mỗi nước lại khác nhau. Tựu trung là có 2 loại dân chủ đại diện (hay gọi là dân chủ gián tiếp - thông qua đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân...) và dân chủ trực tiếp (Hội nghị công dân, trung cầu dân ý, diễn đàn đối thoại...).

Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam đã đề nghị Bộ trưởng thay mặt Nhà nước và các Doanh nhân ngành giống cây trồng, tổ chức diễn đàn đối thoại. Như vậy lần đầu tiên các doanh nghiệp ngành giống cây trồng được thực thi vai trò của công dân, như nghị sĩ, phản ánh với Nhà nước xây dựng chính sách về giống cây trồng. Ngày nay vấn đề nông nghiệp không còn là việc riêng của nông dân. Tự bản thân nông dân không thể vươn lên giàu có, giàu sang; ngay cả nông dân ở các nước phát triển cũng vẫn đang được nhà nước bảo hộ nhiều mà thu nhập cũng không bằng so với lao động ở các khu vực kinh tế khác.

2. Mấy chục năm xây dựng và phát triển, chúng ta mới có đội ngũ những người làm giống cây trồng nông nghiệp hôm nay ngồi đây, đại biểu cho trên 400 doanh nghiệp (bằng một phần nghìn so với tổng số doanh nghiệp Việt Nam). Dù ít nhưng đó là **vốn quý, là lực lượng chủ lực cung cấp giống cho ngành Nông nghiệp Việt Nam** vì: Giống cây trồng Việt Nam chủ yếu tiêu dùng nội địa là chính, do doanh nghiệp giống cung ứng là chính và nghề nông bắt đầu từ khâu giống (Tốt giống, tốt má, tốt mạ, tốt lúa).

3. Quá trình đổi mới diễn ra trong ngành giống cây trồng 20 năm qua có thể tóm tắt như sau:

- Đối với nông dân có **3 xu thế chủ yếu**: Chuyển đổi cơ cấu giống năng suất thấp lên năng suất cao; giống chất lượng thấp lên giống chất lượng cao; giống có thời gian sinh trưởng dài ngày sang giống ngắn ngày để thâm canh, tăng vụ, tăng thu nhập, né tránh thiên tai, sâu bệnh.

- Đối với các Doanh nghiệp giống cây trồng có **3 xu thế chính**: Cổ phần hoá về tổ chức quản lý, ISO hóa về kỹ thuật và kê từ khi có Luật doanh nghiệp, đa dạng hoá các loại hình doanh nghiệp, xã hội hoá sản xuất giống. Hiện nay có trên 400 doanh nghiệp giống, bình quân 7-8 doanh nghiệp/tỉnh, thành phố.

- Đối với công nghệ sản xuất giống đã bắt đầu có bước đột phá về công nghệ, ví dụ:

* **Giống ngô**: Về cơ bản đã **hình thành hệ thống chế biến sau thu hoạch** (khoảng 20.000 tấn giống phục vụ cho sản xuất 1 triệu ha ngô đã được sấy, tách hạt, đóng gói nhỏ, nhuộm màu... đảm bảo chất lượng). Giống ngô của các công ty giống Việt Nam đã có sức cạnh tranh ngang với các hãng CP Group, Bioseed, Pioneer, Monsanto,... và hiện nay **đã xuất khẩu giống ngô** sang Lào, Campuchia, Trung Quốc và các hãng giống nước ngoài sản xuất ở ta đã xuất khẩu giống ngô ra nhiều nước khác.

* **Giống hoa**: Từ Đà Lạt sau 15 năm đầu tư, một số công ty nước ngoài đã xây dựng được **hệ thống sản xuất giống hoa và hoa ngang với trình độ tiên tiến nhất thế giới** (ngang với Hà Lan đã phát triển hoa trên 200 năm) và đã xuất khẩu giống hoa ra nhiều nước như Nhật, Úc, EU... với tốc độ tăng 20%/năm; mỗi năm hàng tỷ bông hoa và giống hoa, giá trị sắp xi hàng chục triệu USD. Diện tích trồng hoa công nghệ cao ở Lâm Đồng đã có trên 10.000 ha

* **Giống lúa:** Sau khi có *hai nhà máy do Đan Mạch viện trợ ở Thái Bình và Quảng Bình và một số xưởng chế biến hạt giống do Việt Nam sản xuất ra đời thì sản xuất hạt giống lúa cũng đã có bước đột phá chất lượng:* Sấy thóc giống, giống qua sàng máy, được làm sạch và phân loại, đóng gói nhỏ, in bao bì đẹp, có thương hiệu. Lúa lai Việt Nam đã có *tiến bộ đột phá với lúa lai hai dòng, nhiệt đới hoá và bán được bản quyền* cao nhất là 10 tỷ đồng.

* **Giống khoai tây:** Những năm gần đây đã có bước tiến bộ mới *sản xuất củ giống từ nuôi cấy mô sạch bệnh và bảo quản giống bằng kho lạnh*, xoá bỏ tập quán bảo quản tán xạ hàng trăm năm nay, đỡ hao hụt, củ giống có tuổi sinh lý trẻ và tăng năng suất nhờ sạch bệnh virus.

* **Giống cây có múi sạch bệnh:** Hệ thống nhà lưới phù hợp với khí hậu Việt Nam đã *góp phần giải quyết về cơ bản qui trình công nghệ phòng tránh bệnh greening trên cây có múi* và hiện nay đã xuất khẩu được bưởi.

* **Giống cây lâm nghiệp:** Hệ thống vườn ươm nuôi cấy mô và giâm hom được hình thành đã *giải quyết được khâu giống cho chương trình trồng rừng sản xuất* mỗi năm 200 - 300.000 ha ở nước ta.

Từ các ví dụ trên đây có thể khẳng định rằng, nông dân Việt Nam và Doanh nghiệp giống cây trồng Việt Nam tiếp thu nhanh kỹ thuật và công nghệ tiên tiến, sáng tạo, tiếp biến công nghệ phù hợp điều kiện nước ta, *nếu được đầu tư hỗ trợ hoàn toàn có đủ năng lực đuổi kịp và làm chủ công nghệ sản xuất giống tiên tiến của thế giới, xây dựng ngành công nghiệp giống Việt Nam, đáp ứng yêu cầu chất lượng trong nước và xuất khẩu giống.*

Tuy nhiên, ngành giống cây trồng Việt Nam hiện nay *nói chung còn nhỏ bé, vốn ít, lợi nhuận thấp, thị trường hẹp, công nghệ lạc hậu, không có khả năng tự đổi mới trang bị cơ khí hoá cho mình, chưa có vùng sản xuất hàng hoá giống lớn, kịch bản sản xuất sau thu hoạch chưa tốt.*

4. Hiện nay ở các nước đều có chính sách về giống cây trồng.

Ở nước ta *chưa hình thành được chính sách đồng bộ về giống cây trồng.* Để ngành giống cây trồng phát triển lên một bước mới, đảm bảo cung ứng đủ giống có chất lượng tốt cho nông dân, Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam kiến nghị với Bộ trưởng:

1, Giao cho Viện Chính sách và Chiến lược Phát triển Nông nghiệp - Nông thôn cùng với các Cục chức năng và các Hiệp hội, xây dựng hoàn chỉnh chính sách về Giống cây trồng để phục vụ tốt chương trình giống cây trồng, vật nuôi đã triển khai từ năm 2000.

Chính sách về giống cây trồng bao gồm **đồng bộ các khâu:** Nghiên cứu, bảo tồn gen, khảo kiểm nghiệm và công nhận giống, kiểm soát chất lượng, bảo hộ giống, tín dụng, khuyến khích đầu tư xã hội hoá, sản xuất, sử dụng, cứu trợ thiên tai, quản lý, xuất nhập khẩu, đào tạo nguồn nhân lực giống cây trồng...

2, **Cho phép xây dựng 3 dự án:** (thuộc Chương trình Giống cây trồng - Giống vật nuôi 2006 - 2010).

- Dự án: Đầu tư xây dựng hệ thống sản xuất công nghiệp hạt giống cây trồng.

- Dự án: Xây dựng một số vùng sản xuất hàng hoá giống cây trồng.

- Dự án: Đào tạo nông dân về công nghệ sản xuất giống cây trồng (trong mục tiêu đào tạo một triệu nông dân chuyên nghiệp).

Hiện nay trong gói kích cầu của Chính Phủ ưu tiên cho nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ. Các Doanh nghiệp giống cây trồng thuộc nhóm doanh nghiệp vừa và nhỏ nên cần được đầu tư các dự án thiết thực này.

3, Cho phép *thử nghiệm chính sách mới về mua bản quyền giống cây trồng*:

Nhà nước (Bộ NN - PTNT) hỗ trợ 50% kinh phí đối với lúa lai và 30% kinh phí đối với lúa thuần cho doanh nghiệp để mua bản quyền giống lúa, căn cứ vào hợp đồng giữa doanh nghiệp và các nhà khoa học và hoá đơn đồ xuất giống cho các địa phương. Làm được như vậy thì các doanh nghiệp được hỗ trợ một phần, một phần phải tự bỏ kinh phí của doanh nghiệp ra mua bản quyền (50% với lúa lai, 70% với lúa thuần) tiết kiệm kinh phí nghiên cứu cho nhà nước và giống được mua bản quyền thực sự ra được sản xuất, nông dân thực sự được hưởng lợi, nhà khoa học được bù lại phần huy động vốn nghiên cứu, khắc phục tình trạng hiện nay giống được công nhận nhưng không vào được sản xuất, kinh phí tiêu không hiệu quả và chứng từ không có thực.

Để xây dựng thị trường công bằng giữa nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, sử dụng giống cây trồng thì việc đầu tư, hỗ trợ, quản lý cũng phải bình đẳng (không chỉ có đầu tư cho Viện khoa học như cách làm cũ) theo luật chơi không phân biệt đối xử. Đó là nguyên tắc cơ bản của GATT, WTO.

**TIÊU CHUẨN – “NGÔN NGỮ”
CỦA CHẤT LƯỢNG THƯƠNG MẠI GIỐNG CÂY TRỒNG**

L.H.Q.

Việt Nam được công nhận chính thức là thành viên của tổ chức WTO ngày 07/11/2006, thành viên UPOP ngày 24/12/2006, thành viên của APSA ngày 01/05/2007. Đó là những mốc thời gian quan trọng hội nhập của nước ta nói chung và ngành giống cây trồng nói riêng.

Tuy nhiên, yếu tố xác định năng lực trên thị trường trong nước và xuất khẩu tham gia các thị trường khu vực và thế giới lại chính là khả năng của doanh nghiệp sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn và quy định kỹ thuật của các thị trường này. Như vậy, ***tiêu chuẩn giữ một vai trò quan trọng trong thương mại, là yếu tố thúc đẩy giao dịch thương mại giữa các thị trường hay nói một cách hình tượng thì tiêu chuẩn được ví như là “ngôn ngữ” chung sử dụng trong thương mại.***

Ngày 01/01/2007 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật bắt đầu có hiệu lực. Sự ra đời của Luật này nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện về tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động tiêu chuẩn và qui chuẩn kỹ thuật theo hướng thống nhất đầu mối quản lý, giảm lược tiêu chuẩn, áp dụng linh hoạt các chế độ tiêu chuẩn tự nguyện áp dụng và qui chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng. ***Hệ thống tiêu chuẩn này chỉ còn 2 cấp thay cho 3 cấp trước đây, đó là tiêu chuẩn quốc gia và cơ sở; hệ thống quy chuẩn kỹ thuật bắt buộc áp dụng cũng chỉ còn hai cấp qui chuẩn quốc gia và qui chuẩn địa phương.***

Về giống cây trồng nông nghiệp, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 31 tiêu chuẩn hạt giống, cây giống, 17 quy phạm khảo nghiệm giống, 26 quy trình kỹ thuật sản xuất và nhiều tiêu chuẩn, quy phạm, quy trình kỹ thuật cây, giống lâm nghiệp khác. Tuy nhiên, cho đến nay hệ thống ***tiêu chuẩn Việt Nam mới đạt 25% tương thích với tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.*** Phần đầu đến 2010 đạt mức độ 40% tương thích và 2015 đạt tỷ lệ 50% Tiêu chuẩn Việt Nam hài hoà với tiêu chuẩn quốc tế. Việt Nam cũng cam kết thực hiện 2 ***hiệp định***: Hiệp định TBT (hàng rào kỹ thuật trong thương mại) và Hiệp định áp dụng các biện pháp vệ sinh động, thực vật ***với các nguyên tắc cơ bản: không phân biệt đối xử, không cản trở thương mại; công khai và minh bạch.***

Tiếp tục phấn đấu trong thời gian tới có **Luật đo lường, Luật chất lượng sản phẩm** ra đời để đẩy nhanh tiến trình hội nhập, tạo điều kiện tốt và thuận lợi hoá thương mại cho các doanh nghiệp Việt Nam cũng như các doanh nghiệp nước ngoài nhằm mục tiêu phát triển kinh tế đất nước./.

**Dự thảo: Báo cáo hoạt động VSTA năm 2008
Phương hướng hoạt động năm 2009**

Ngày 09/05/2008 Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam đã tổ chức Đại hội thường niên 2008 tại Quảng Ninh. Theo điều lệ Hiệp hội, hàng năm VSTA tổ chức “Đại hội thường niên các thành viên Hiệp hội để kiểm điểm đánh giá lại hoạt động năm qua và đề ra phương hướng cho năm tới.

I. Tình hình chung:

1. Tình hình sản xuất lúa năm 2008.

- Vụ Đông xuân tăng sản lượng so 2007 (mất mùa) = 1,3 triệu tấn (tổng là 18,33 triệu tấn).
- Vụ Hè thu tăng sản lượng so 2007 (mất mùa) = 1,13 triệu tấn (tổng là 11,27 triệu tấn).
- Vụ Mùa tương đương 2007, không tăng nhiều (tổng là 8,9 triệu tấn)

Tổng sản lượng lúa 2008 khoảng 38,5 triệu tấn (2007 = 35,9 triệu tấn) như vậy **tăng sản lượng tổng cộng 2,6 triệu tấn lúa.**

Trong nỗ lực khắc phục thiên tai (rét, dịch bệnh, lũ bão) ngành giống cây trồng đã đóng góp phần của mình vào sản xuất nông nghiệp chung cho cả nước ở tất cả các miền, góp phần vào được mùa chung của cả nước.

2. Về tổ chức ngành:

- Theo báo cáo ngành giống cây trồng của Hợp phần giống cây trồng ASPS (năm 2007) cả nước có: 259 đơn vị sản xuất kinh doanh giống, ở tỉnh có 99 đơn vị, ở quận huyện có 260 đơn vị, bình quân 4-5 đơn vị/tỉnh, thành phố.

- Theo báo cáo của 63 Sở Nông nghiệp - Phát triển nông nghiệp với VSTA (năm 2008) thì sau một năm cả nước có 415 đơn vị, bình quân 6 - 7 đơn vị/tỉnh, thành phố, tăng thêm 156 đơn vị /năm.

- Chia ra:
- Các loại Công ty giống: 240 đơn vị
 - Các Trung tâm giống cây trồng: 76 đơn vị
 - Các loại hình khác: 99 đơn vị
- Tổng cộng: 415 đơn vị.

Stt	Vùng	Tỉnh	Công ty	Trung tâm	Khác	Cộng	Hộ SX
1	Miền núi PB	15	34	19	44	97	118
2	Đồng bằng SH	10	52	12	3	67	358
3	Bắc Trung Bộ	6	37	5	24	66	50
4	Nam Trung Bộ	8	41	11	11	63	174
5	Tây Nguyên	5	14	9	1	24	136
6	Đông Nam Bộ	6	56	6	3	65	197
7	Đồng bằng SCL	13	6	14	13	33	720
	Cộng	63	240	76	99	415	1753

- Các tỉnh, thành phố chỉ có Công ty giống (10 tỉnh): Cao Bằng, Lai Châu, Bắc Ninh, Hải Dương, Hà Nam, Thái Bình, Ninh Bình, Quảng Bình, Đắk Nông, Đồng Nai.
- Các tỉnh, thành phố chỉ có Trung tâm giống (14 tỉnh): Yên Bái, Hoà Bình, Đà Nẵng, Khánh Hoà, Gia Lai, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Bến Tre, Kiên Giang, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.
- Các tỉnh vừa có Trung tâm, vừa có Công ty (39 tỉnh còn lại).

II. Về hoạt động của VSTA năm 2008:

1. Về phát triển hội viên:

- Đến 31/12/2008, VSTA đã có 80 đơn vị, cá nhân tham gia Hiệp hội, so với 31/03/2008 tăng thêm 16 đơn vị, cá nhân tăng thêm 25%. Tuy nhiên so với kế hoạch chưa đạt yêu cầu, thiếu 10 đơn vị (11%).

Chia ra: + Cá nhân: 21 (GS, PGS, TS = 15) chiếm: = 26%.
+ Trung tâm giống cây trồng = 15 chiếm: = 19%.
+ Doanh nghiệp có vốn nước ngoài = 7 chiếm: = 9%.
+ Các Công ty = 37 chiếm: = 46%

- Số tỉnh có thành viên VSTA = 34 tỉnh, TP chiếm: > 55 % số tỉnh

Chia ra: + Miền núi PB: 10/15 tỉnh chiếm: > 66% số tỉnh của vùng.
+ Đồng bằng Sông Hồng: 9/10 tỉnh chiếm: 90% số tỉnh của vùng.
+ Bắc Trung Bộ: 4/6 tỉnh chiếm: > 66% số tỉnh của vùng.
+ Nam Trung Bộ: 4/8 tỉnh chiếm: 50% số tỉnh của vùng.
+ Tây Nguyên: 2/5 tỉnh chiếm: 40% số tỉnh của vùng.
+ Đông Nam Bộ: 2/6 tỉnh chiếm: 33% số tỉnh của vùng.
+ Đồng bằng SCL: 3/13 tỉnh chiếm: 23% số tỉnh của vùng.

Như vậy:

- Vùng Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, ĐB SCL tỷ lệ tỉnh có hội viên thấp: < 40 %.
- Còn 1 nửa số tỉnh trong cả nước chưa tham gia Hiệp hội.
- Lĩnh vực Lâm nghiệp tham gia quá ít.
- Số Trung tâm giống cây trồng mới tham gia = 15/75 = 20%.
- Số Công ty giống cây trồng mới tham gia = 37/248 = 15%.
- Số Công ty có vốn nước ngoài tham gia còn thấp.

2. Hoạt động về huấn luyện, đào tạo, diễn đàn giữa các doanh nghiệp:

Văn phòng Hiệp hội đã tổ chức 4 lớp tập huấn và diễn đàn các Doanh nghiệp giống cây trồng ở các vùng:

- Lớp Miền núi phía Bắc và Đồng bằng sông hồng ngày 22 - 23/09/2008 tại Phú Thọ.
- Lớp Bắc Trung Bộ ngày 7 - 8/10/2008 tại TP Huế.
- Lớp Nam Trung Bộ và Tây Nguyên ngày 21 - 22/10/2008 tại Quảng Ngãi
- Lớp Đông Nam Bộ và ĐB Sông Cửu Long ngày 27 - 28/11/2008 tại Đồng Tháp.

Các chuyên đề là: Luật Sở hữu trí tuệ, Bảo hộ giống cây trồng mới, Sàn giao dịch điện tử Chợ nông nghiệp, các văn bản mới về giống cây trồng, thảo luận về quy định bình chọn, đánh giá xếp hạng Doanh nghiệp giống cây trồng, Quy định về việc liên kết giữa các doanh nghiệp giống cây trồng theo vùng nông nghiệp.

Mỗi lớp này có mặt khoảng 20 - 30 cá nhân, đơn vị là thành viên và chưa là thành viên VSTA ở các vùng trên. Kết quả giữa các lớp và diễn đàn được đánh giá là bổ ích, thiết thực và đóng góp nhiều ý kiến cho VSTA và quản lý nhà nước.

3. Hoạt động tổ chức hội nghị, hội thảo.

Văn phòng Hiệp hội đã chủ động cùng với Cục Trồng trọt đồng chủ trì tổ chức:

- Hội nghị bàn về điều chuyển 5000 tấn giống lúa ngắn ngày từ miền Trung ra miền Bắc tại Quảng Nam ngày 19/3/2008 phục vụ Hè thu, vụ Mùa các tỉnh miền Bắc vì lúa miền Bắc bị muộng lại do gặp rét, bị chết mạ lúa.

- Hội thảo về “Mối quan hệ giữa Công ty giống và Trung tâm giống ở địa phương” ngày 01/08/2008 tại Phiên chợ Giống cây trồng - Trung tâm triển lãm hội chợ Hoàng Quốc Việt HN.

- Chủ động tổ chức Hội nghị sản xuất hạt giống Ngô lai vụ Đông Xuân 2008 - 2009 tại vùng Đông Nam Bộ và Đồng Bằng Sông Cửu Long ngày 04/10/2008 tại Tp Hồ Chí Minh.

Tại các Hội nghị này, Hiệp hội đã đưa ra giá giống mua vào, bán ra và đã được các thành viên đồng thuận, ký cam kết: Lúa lai 20.000 - 23.000 đồng/kg (Hà nội T12/2007), Lúa thuần 7.000 - 10.000 đồng/kg (Quảng Nam T3/2008), Ngô lai mua vào 6.500đồng/kg tươi (Tp HCM T10/2008). Đây là *những bước đi bước đi ban đầu thể hiện vai trò Hiệp hội tham gia bình ổn giá thị trường*, tránh tranh mua, tranh bán, nâng giá, phân vùng thị trường sản xuất.v.v...

- Chủ trì tổ chức Hội nghị đầu bờ giống lúa lai N69 và Dương Quang 18 tại Nga Sơn - Thanh Hoá. Mục tiêu của Hội nghị này là Xây dựng mô hình tỉnh Thanh Hoá dẫn đầu về lúa lai cả nước và xây dựng mô hình huyện Nga Sơn dẫn đầu về lúa lai vùng ven biển.

- Tổ chức Đại hội thường niên 2008 ngày 9/05/2008 tại Quảng Ninh.

4. Hoạt động về thông tin:

- Văn phòng Hiệp hội đã phát hành 2 Bản tin Giống cây trồng Việt Nam số 1 và số 2 năm 2008, mỗi số 500 bản, phục vụ các lớp tập huấn, diễn đàn, hội thảo, hội nghị của Hiệp hội và gửi tới các đơn vị cá nhân trong ngành giống cây trồng và các cơ quan quản lý nhà nước, các hội và Hiệp hội khác.

- Trang Website của Hiệp hội thường xuyên cập nhật thông tin về Giống cây trồng.

- Quảng cáo cho Vinaseed, Công ty Tư vấn đầu tư phát triển Ngô, Bioseed, Công ty Cổ phần Giống cây trồng Miền Bắc trên bản tin của Hiệp hội.

- Trình Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học Công nghệ) Bảo hộ bản quyền mẫu Logo mới của Hiệp hội.

5. Hoạt động tư vấn.

- Văn phòng Hiệp hội tham gia với Cục Trồng trọt các văn bản về “An ninh lương thực”, “chiến lược trồng trọt”.v.v...

- Văn phòng Hiệp hội tham gia Hội nghị sản xuất lớn ở các vùng như Hội nghị Đông xuân 2007 - 2008; Hội nghị sản xuất vụ Đông 2008, Hội nghị sản xuất lúa lai, Hội nghị sản xuất Đông xuân 2008 - 2009 ở các tỉnh Miền Bắc.

- Các thành viên Hiệp hội đều tham gia các hội nghị sản xuất ở Duyên hải Nam Trung Bộ và Đồng bằng Sông Cửu Long, Tây Nguyên.

- Văn phòng Hiệp hội tham gia các hội nghị đầu bờ tham quan giống lúa, ngô, đậu tương, lạc... do Cục Trồng trọt và các doanh nghiệp tổ chức ở các vùng.

- Văn phòng Hiệp hội tham gia các văn bản do Cục Trồng trọt chủ trì như “Quy định về

người lấy mẫu, kiểm định, phòng kiểm nghiệm, chứng nhận chất lượng giống”; sửa đổi bổ sung Luật Sở hữu trí tuệ phần 4 về quyền đối với Giống cây trồng, về quy định an toàn sinh học, về GMO.v.v...

- Tổ chức cuộc họp giữa thường trực Hiệp hội với Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật, Cục Lâm nghiệp về 8 đề nghị của Đại hội thường niên năm 2008 với các Cục Quản lý Nông nghiệp (19/6/2008).

- Gửi 8 đề nghị của Đại hội thường niên năm 2008 tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Gửi đề nghị của Hiệp hội về việc bình xét Danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng” tới Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Trồng trọt.

- Tổng kết 25 năm vụ sản xuất Đông xuân hướng tới mục tiêu “ổn định, tăng năng suất, hạ giá thành lúa Đông Xuân các tỉnh Miền Bắc”, đã được Trung tâm Tin học và Thống kê Bộ Nông nghiệp - Phát triển nông thôn phát hành tài liệu chuyên đề phục vụ lãnh đạo gửi tới các cơ quan quản lý về nông nghiệp trong cả nước.

6. Hoạt động đối ngoại:

- Hiệp hội đã tham gia cuộc họp hàng năm của APSA trong năm 2008 (đại diện SSC, TSC,...)

- Nhận lời mời của Hiệp hội giống cây trồng Trung Quốc, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký VSTA Lê Hưng Quốc đã tham dự Hội chợ Giống cây trồng Trung Quốc tại Trịnh Châu - Hà Nam ngày 29/10/2008.

- Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Lê Hưng Quốc đã làm việc và đặt quan hệ hợp tác với Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký Hiệp hội Giống cây trồng Trung Quốc Lý Lập Thu tại Bắc Kinh ngày 31/10/2008.

- Văn phòng Hiệp hội đã làm việc với Hiệp hội Giống cây trồng Trùng Khánh ngày 27/07/2008.

- Hiệp hội Giống cây trồng Triết Giang tặng VSTA 2000 kg giống Kim ưu 987. Công ty giống Đắc Nguyệt Tứ Xuyên tặng VSTA 5575 kg các giống lúa lai mới, số giống lúa này đã gửi xuống một số công ty làm khảo nghiệm.

- Công ty giống “Giám đốc vàng” Hà Nam (Trung Quốc) tặng VSTA 10.000 kg giống JBS - 2 để khảo nghiệm.

7. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ của văn phòng VSTA trong 2008.

- Công ty TNHH một thành viên Bioseed hỗ trợ Hiệp hội 6.400 kg giống ngô giá thấp chênh lệch được 32.000.000 đồng.

- Công ty TNHH phát triển công nghệ Tấn Phát hỗ trợ Hiệp hội thông qua mô hình sản xuất giống khoai tây thu được: 18.000.000 đồng.

- Công ty CP Vật tư nông nghiệp Nghệ An: 10 triệu đồng.

Tổng cộng: 60.000.000 đồng.

- Phía Trung Quốc hỗ trợ giống lúa lai mới cho văn phòng Hiệp hội, đã hỗ trợ 31 đơn vị 5575 kg để các đơn vị khảo nghiệm.

- Văn phòng VSTA đã gửi các văn bản thông báo, thông tin, dự báo đến các thành viên Hiệp hội về chất lượng giống vụ mùa, vụ hè thu năm 2008, về giống cho vụ Đông Xuân 2008 - 2009.

- Theo đề nghị của Văn phòng Hiệp hội Trung tâm Khuyến nông - Khuyến ngư Quốc gia đã hỗ trợ 83 triệu đồng để tổ chức các lớp tập huấn cho các doanh nghiệp. Dự án tăng

cường năng lực quản lý giống - Cục Trồng trọt hỗ trợ một lớp huấn luyện ở Nam Trung bộ khoảng 40 triệu đồng.

8. Quan hệ giữa các Hội, Hiệp hội.

VSTA tranh thủ kinh nghiệm của các Hiệp hội đi trước như Hiệp hội Chè, Hiệp hội Mía đường, Hiệp hội lương thực Việt Nam.v.v... về các mặt: xây dựng thương hiệu, hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ, xây dựng quy chế hoà giải.v.v...

III. Phương hướng hoạt động 2009:

1. Tổ chức đại hội thường niên 2009 vào quý 2/2009.
2. Đánh giá, phân loại Doanh nghiệp Giống cây trồng nhiệm kỳ 2007 - 2010.
3. Tổ chức diễn đàn đối thoại giữa Bộ trưởng và các Doanh nghiệp Giống cây trồng trong năm 2009.
4. Tiếp tục phát triển hội viên, tổ chức diễn đàn liên kết, hợp tác các Doanh nghiệp Giống cây trồng theo vùng nông nghiệp, phát huy vai trò các Ủy viên Ban chấp hành ở các vùng nông nghiệp.
5. Tư vấn với Cục Trồng trọt về Nghị định quản lý đất lúa, đảm bảo an ninh lương thực và chiến lược trồng trọt.v.v...
6. Tiếp tục tổ chức các lớp huấn luyện về kỹ thuật sản xuất giống SNC, NC cho các doanh nghiệp ở các vùng.
7. Hoàn thành việc đăng ký mẫu logo của Hiệp hội với Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học công nghệ và xét gán Logo của Hiệp hội cho các Doanh nghiệp Giống cây trồng.
8. Tiếp tục in các bản tin của Hiệp hội và cập nhật Website.
9. Xuất bản sách Danh mục các Doanh nghiệp giống cây trồng và Khuyến nông VN.
10. Xây dựng dự án “Tăng cường năng lực chế biến, bảo quản Giống cây trồng”.
11. Mở rộng hợp tác lúa lai với Trung Quốc, mở rộng mạng lưới khảo nghiệm để công nhận nhanh các giống lúa có triển vọng vào Việt Nam.
12. Cùng PGS - TS Mai Quang Vinh và Viện Di Truyền Nông Nghiệp đề nghị tham gia đề tài chọn tạo giống đậu tương chịu hạn, vốn vay ADB.
13. Chuẩn bị tổ chức Đại hội kết thúc nhiệm kỳ 2007 - 2010, bầu Ban chấp hành nhiệm kỳ 2010 - 2013.
14. In kỷ yếu nhiệm kỳ thứ 1(2007 – 2010) VSTA.

Văn phòng VSTA

QUI ĐỊNH VỀ VIỆC BÌNH CHỌN DANH HIỆU " DOANH NGHIỆP HẠT GIỐNG VÀNG" (đã chỉnh lý qua thảo luận ở các vùng)

Chương I: Mục tiêu bình chọn

Điều 1: Để thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Doanh nghiệp giống cây trồng Việt Nam, tiến một bước trong việc đánh giá xếp hạng Doanh nghiệp, xây dựng thương hiệu Doanh nghiệp giống cây trồng Việt Nam, tuyên truyền thực hiện văn hoá thương mại, bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người chọn tạo, người sản xuất, người kinh doanh và người sử dụng giống, làm lành mạnh thị trường giống, xúc tiến phát triển mạnh mẽ ngành giống của nước ta, căn cứ vào

"Pháp lệnh Giống cây trồng của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam (VSTA) xây dựng bản Qui định này.

Chương II: Phương pháp bình chọn

Điều 2: Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam đại diện cho cộng đồng Doanh nghiệp Giống cây trồng Việt Nam tổ chức hoạt động bình chọn và tuyên dương danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng”.

Điều 3: Hoạt động bình chọn " Doanh nghiệp Hạt giống Vàng" thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện, công khai, công bằng; dựa vào tiêu chuẩn, bình chọn nghiêm túc, không làm hình thức, không vì thành tích, không định số lượng, không làm bình quân, công nhận có thời hạn.

Điều 4: Danh hiệu " Doanh nghiệp Hạt giống Vàng" của Việt Nam ba năm bình chọn một lần, tuyên dương vào kỳ Đại hội nhiệm kì. Nhiệm kì đầu tiên, Doanh nghiệp phù hợp với điều kiện bình chọn báo cáo với Hiệp hội, viết báo cáo theo mẫu và gửi tới Hiệp hội kết quả hoạt động 3 năm 2007 -2008 - 2009 để bình xét tuyên dương vào quý 2 năm 2010.

Điều 5: Doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng” được gắn logo của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam vào sản phẩm hàng hoá của Doanh nghiệp.

Điều 6: Hiệp hội thành lập Hội đồng bình chọn, tiến hành thẩm tra đơn vị xin bình chọn và tiến hành bình chọn các đơn vị tham gia.

Hội đồng bình chọn do Đại hội hội viên Hiệp hội tiến cử từ 5 - 7 người

Điều 7: Căn cứ vào kết quả chấm điểm của Hội đồng, doanh nghiệp đạt trên 90 điểm là Doanh nghiệp được công nhận đạt tiêu chuẩn.

Điều 8: Những Doanh nghiệp đưa vào danh sách bình chọn được trưng cầu ý kiến công khai trong hội viên Hiệp hội bằng hình thức gửi văn bản xin ý kiến và điều tra, thăm dò, bình chọn qua người tiêu dùng, đăng trang Web của Hiệp hội.

Điều 9: Hội đồng bình chọn thẩm tra, đối chiếu tiêu chuẩn và xác định những doanh nghiệp đạt danh hiệu. Căn cứ vào ý kiến của hội đồng bình chọn, Chủ tịch Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam ra quyết định công nhận và cấp giấy chứng nhận đơn vị đạt Danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng”. Doanh nghiệp đạt Danh hiệu được công bố Công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 10: Những doanh nghiệp tự nguyện rút khỏi danh sách bình chọn và được Hội đồng bình chọn đồng ý thì được đưa ra khỏi danh sách bình chọn.

Chương III: Đối tượng bình chọn

Điều 11: Doanh nghiệp tham gia bình chọn phải là Hội viên của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam (VSTA).

Điều 12: Doanh nghiệp là đơn vị phải có giấy phép kinh doanh của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

Điều 13: Doanh nghiệp chưa một lần vi phạm "Pháp lệnh Giống cây trồng của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam" hoặc các quy phạm pháp luật liên quan khác.

Chương IV: Tiêu chuẩn bình chọn

Điều 14: Độ tin của doanh nghiệp

A. Độ tin của Hợp đồng

1- Xây dựng chế độ quản lý hợp đồng, bao gồm ký kết và thi hành hợp đồng, thay đổi

BẢN TIN - GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

hoặc huỷ bỏ, trao quyền uỷ thác và phê duyệt, lưu giữ hợp đồng...; nhân viên, bộ môn quản lý hợp đồng chu đáo, chắc chắn.

2- Ký kết hợp đồng kinh tế đối ngoại dựa vào pháp luật, dựa vào hợp đồng mẫu do Nhà nước ban hành, hoặc Bản hợp đồng mẫu do cơ quan Nhà nước biên soạn. Hiệu quả ký kết hợp đồng đạt từ 60% trở lên. Khi thanh lý hợp đồng không kịp thời phải lập thành văn bản. Ngoài những tình huống bất khả kháng, đối phương vi phạm những điều đã ký, hiệp thương thay đổi, chuyên nhượng... hiệu suất hợp đồng phải đạt 100%.

Công thức tính hiệu quả ký kết hợp đồng là: Tổng số tiền thanh lý hợp đồng/ tổng số tiền ký kết hợp đồng x 100%.

B- Trung thực phục vụ

1- Không vi phạm Pháp lệnh giống cây trồng.

2- Không phát tán tuyên truyền những tin tức giả mạo. Phải cung cấp cho người mua giống các tài liệu liên quan đến giống đó. Giới thiệu cho nông dân biết nguồn gốc của giống, đặc trưng đặc tính và kỹ thuật trồng trọt chính, các biện pháp kỹ thuật, giải quyết kịp thời những thắc mắc của hộ nông dân mua giống.

Điều 15: Đảm bảo chất lượng giống

A. Năng lực kiểm tra chất lượng.

1. Có ít nhất 2 cán bộ khảo, kiểm nghiệm được tổ chức chỉ định đào tạo cấp chứng nhận trở lên.

2. Có đủ cơ cấu trang thiết bị kiểm nghiệm chất lượng giống, hiệu suất kiểm nghiệm đạt 95% trở lên, trang thiết bị kiểm nghiệm đảm bảo tốt.

3. Công tác kiểm nghiệm giống phải kiểm nghiệm theo lô, có ghi chép, hồ sơ, báo cáo đầy đủ.

B. Chế độ quản lý chất lượng.

1. Nghiêm túc chấp hành "Quy trình kỹ thuật sản xuất giống" và "Tiêu chuẩn chất lượng giống", xây dựng phương án kỹ thuật sản xuất giống và xây dựng qui định quản lý nội bộ về chất lượng hạt giống.

2. Xây dựng chế độ xuất, nhập kho, chế độ nhân viên quản lý kho và chế độ phòng cháy chữa cháy.

3. Xây dựng chế độ quản lý gia công, cơ giới hoá; tiêu chuẩn hoá, quy phạm hoá việc gia công đóng gói giống.

4. Xây dựng qui định quản lý hồ sơ sản xuất kinh doanh và quản lý hồ sơ.

Điều 16: Nghiêm chỉnh thực hiện chương trình hoạt động của Hiệp hội và thực hiện tốt nhiệm vụ của hội viên (chế độ báo cáo, thông tin, đóng hội phí, tham gia hội họp v.v....)

Điều 17: Được khen thưởng hoặc được công nhận dưới các hình thức sau:

1. Có Giấy chứng nhận chất lượng của các cấp quản lý.

2. Được khen thưởng cấp Quốc gia, cấp Tỉnh, Thành phố.

Điều 18: Tốc độ tăng trưởng khối lượng/doanh thu hàng năm đạt 10% trở lên.

Điều 19: Doanh nghiệp không bị phạt về làm ảnh hưởng môi trường.

Điều 20: Có thương hiệu tín nhiệm.

Điều 21: Có bản quyền giống cây trồng riêng.

Chương 5: Quản lý, giám sát

Điều 22: Hiệp hội xây dựng hồ sơ "Doanh nghiệp Hạt giống Vàng" Việt Nam, chỉ đạo, quản lý "Doanh nghiệp Hạt giống Vàng " Việt Nam, tiến hành giám sát hoạt động thường ngày.

Điều 23: Doanh nghiệp đạt được danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng” dựa vào kết quả bình chọn báo cáo Hiệp hội tình hình chấp hành tiêu chuẩn bình xét của doanh nghiệp các năm tiếp theo.

Điều 24: Từ khi doanh nghiệp đạt được danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng” đến năm bình chọn tiếp theo, nếu Hiệp hội giám sát, kiểm tra phát hiện có vấn đề, căn cứ vào mức độ vi phạm sẽ xử lý như sau:

A. Hiệp hội sẽ thông báo những lỗi và yêu cầu cải chính cũng như thời hạn phải hoàn thành cải chính trong các trường hợp sau:

1. Nhân viên, bộ môn quản lý hợp đồng chiếu lệ, hình thức. Giấy chứng nhận kinh doanh (giấy phép kinh doanh hoặc bản sao, giấy uỷ thác, Hợp đồng chuyên dụng, thư giới thiệu, hoá đơn, tài khoản ngân hàng...) sử dụng không đúng qui định.

2. Hợp đồng ký kết không đúng quy phạm, không sử dụng văn bản hợp đồng theo quy phạm; thay đổi, chuyển nhượng, xoá bỏ hợp đồng không theo hiệp nghị hoặc các hướng dẫn bằng văn bản khác.

3. Quản lý hồ sơ hợp đồng lộn xộn, cung cấp số liệu thống kê không kịp thời, chuẩn xác.

4. Do đối phương bội ước gây thiệt hại mà không truy cứu kịp thời.

5. Che dấu, lừa dối khách hàng; tiến hành tuyên truyền giả mạo; cân thiếu; không xuất trình bằng chứng cụ thể về chủng loại giống; thiếu trách nhiệm trước, trong và sau sản xuất giống.

6. Năng lực kiểm tra chất lượng yếu; quản lý chất lượng kém; chế độ quản lý chất lượng chỉ mang tính hình thức.

7. Trái với Chương trình hành động của Hiệp hội và quy chế hoạt động của Hội viên Hiệp hội.

B. Hiệp hội sẽ thu hồi Giấy chứng nhận Danh hiệu và thông báo công khai khi phạm vào những hành vi sau :

1. Lừa dối làm giả, đưa hối lộ, lừa gạt để được danh hiệu.

2. Trong sản xuất kinh doanh, vi phạm Pháp lệnh giống cây trồng của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, văn bản pháp luật có liên quan khác hoặc bị phạt án hành chính về giống.

3. Lợi dụng danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng” thực hiện hành vi phi pháp, xâm hại lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng xã hội hoặc lợi ích của người khác.

4. Cho người khác mượn Danh hiệu để hoạt động kinh doanh.

5. Đã hai lần bị Hiệp hội thông báo những sai phạm.

6. Hiệp hội phải thẩm tra, giải quyết khi doanh nghiệp bị khiếu nại trên 2 lần .

Điều 25: Hiệp hội phát hiện những hành vi vi phạm các văn bản pháp luật của Nhà nước Việt Nam thì Doanh nghiệp sẽ bị loại bỏ tư cách tham gia bình chọn lần kế tiếp:

1. Trong hoạt động nghiệp vụ hoặc quảng cáo thương mại, Doanh nghiệp tiếp tục sử dụng Danh hiệu đã từng đạt được khi doanh nghiệp bị xoá bỏ danh hiệu hoặc phá sản.

2. Trong hoạt động quảng cáo thương mại, giả mạo danh hiệu “Doanh nghiệp Hạt giống Vàng”

Chương VI: Quy định khác

Điều 26: Giấy chứng nhận Danh hiệu "Doanh nghiệp Hạt giống Vàng" do Hiệp hội phát hành. Ngoài các Doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận danh hiệu "Doanh nghiệp Hạt giống Vàng" không đơn vị nào được in lại. Logo của VSTA đã được đăng ký tại Cục Sở hữu trí tuệ (Bộ Khoa học và công nghệ), không ai được làm giả.

Điều 27: Các Doanh nghiệp tham gia bình chọn phải đóng góp một khoản kinh phí phục vụ việc bình chọn.

Điều 28: Bản quy định này do Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam ban hành và được toàn thể thành viên Hiệp hội nhất trí thông qua.

Trong quá trình thực hiện bản quy định này nếu phát hiện những điều chưa phù hợp, Ban chấp hành Hiệp hội sẽ thảo luận chỉnh sửa thông qua các thành viên VSTA.

Điều 29: Bản quy định này có hiệu lực từ ngày công bố.

Phụ lục 1: Bản đề nghị tham gia bình chọn Danh hiệu "Doanh nghiệp Hạt giống Vàng"

- Tên đơn vị:
- Người đại diện:
- Địa chỉ:
- Điện thoại: Fax: Email:
- Tóm tắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp:
- Đề nghị:

Phụ lục 2: Các tài liệu gửi kèm

1. Tình hình về nhân viên quản lý hợp đồng, về ký kết và thực hiện hợp đồng từng năm, tình hình sử dụng hợp đồng.
2. Doanh nghiệp báo cáo việc triển khai chương trình của Hiệp hội về nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh, tình hình thực hiện các quy chế của Hiệp hội.
3. Bản thống kê trang thiết bị, máy móc kiểm nghiệm hạt giống, giấy chứng nhận của nhân viên kiểm nghiệm hạt giống.
4. Chế độ kiểm tra nội bộ về chất lượng hạt giống.
5. Phương án kỹ thuật về sản xuất hạt giống.
6. Chế độ quản lý giống khi lưu giữ trong kho.
7. Máy móc gia công và chế độ quản lý các loại thuốc hoá chất.
8. Chế độ quản lý hồ sơ lưu trữ về sản xuất kinh doanh.
9. Các tài liệu có liên quan khác về thương hiệu, bản quyền, môi trường..

Phụ lục 3: Bản chấm điểm Bình chọn danh hiệu "Doanh nghiệp Hạt giống Vàng"

-Tên đơn vị:

I. Uy tín của Hợp đồng: 10 điểm:

1. Quản lý hợp đồng: 3 điểm (Nhân viên bộ môn: 1 điểm, chế độ quản lý: 2 điểm)
2. Ký kết hợp đồng: 3 điểm. (Hiệu quả ký kết: 2 điểm, sử dụng hợp đồng đúng quy định: 1 điểm)
3. Thực hiện hợp đồng: 4 điểm.

II. Phục vụ tốt: 13 điểm

Vi phạm một lần trừ 5 điểm.

III. Tuân thủ các quy định của Hiệp hội : 20 điểm

Vi phạm chương trình và quy ước của Hiệp hội, mỗi lần trừ 5 điểm.

IV. Quản lý chất lượng: 30 điểm.

1. Có chế độ quản lý nội bộ về chất lượng giống: 8 điểm.
2. Có chế độ quản lý chất lượng trong kho : 10 điểm.
3. Có chế độ quản lý máy móc chế biến,
sử dụng thuốc, hoá chất : 7 điểm.
4. Có chế độ quản lý hồ sơ sản xuất kinh doanh : 5 điểm.

V. Năng lực kiểm tra chất lượng: 10 điểm.

1. Nhân viên kiểm tra chất lượng: 2 điểm.
2. Máy móc kiểm nghiệm : 2 điểm.
3. Ghi chép hồ sơ : 6 điểm.

VI. Các điểm tăng thêm khác:

1. Có thương hiệu, bản quyền giống riêng, mỗi giống được công nhận giống quốc gia tăng thêm : 5 điểm.
2. Chứng nhận chỉ tiêu chất lượng, ISO : 5 điểm.
3. Bao gói hạt giống : 2 điểm.
4. Được bằng khen cấp Bộ Chính phủ, mỗi bằng tăng: 3 điểm.
Bằng cấp tỉnh mỗi bằng tăng thêm : 2 điểm.

Tổng cộng điểm: 100

**Danh sách các đơn vị được Hiệp hội hỗ trợ khảo nghiệm
giống lúa lai mới Đắc Ưu 11, Kim Ưu 18**

Stt	Tên các DN	Stt	Tên các DN
1	Trung tâm GCT Hoà Bình	17	Công ty CP GCT Hà Nam
2	Công ty TNHH Vật tư NN Hoà Bình	18	Trung tâm GCT Nam Định
3	Trung tâm giống cây trồng Sơn La	19	Trung tâm GCT Thái Bình
4	Công ty VT - KT nông nghiệp Sơn La	20	Công ty TNHH Vật tư nông nghiệp Hồng Quang – Ninh Bình
5	Công ty Giống nông nghiệp Điện Biên	21	Công ty CP GCT Quảng Ninh
6	Công ty Vật tư Nông nghiệp Lai Châu	22	Công ty GCT Bắc Ninh
7	Trung tâm giống cây trồng Lào Cai	23	Công ty Vật tư NN Bắc Giang
8	Trung tâm giống cây trồng Hà Giang	24	Công ty GCT Bắc Giang
9	Công ty Vật tư nông nghiệp Hà Giang	25	Công ty GCT Hải Dương
10	Công ty Vật tư Tuyên Quang	26	Công ty GCT Trung Ương
11	Trung tâm giống cây trồng Vĩnh Phúc	27	TT GCT Phú Thọ
12	Trung tâm giống cây trồng Yên Bái	28	Công ty VTNN Nghệ An
13	Công ty GCT Cao Bằng	29	Công ty GCT Thanh Hoá
14	Công ty Vật tư nông nghiệp Bắc Kạn	30	Công ty Đại Thịnh - Thanh Hoá
15	Công ty VT NN Thái Nguyên	31	TT giống nông nghiệp Thái Nguyên
16	Công ty CP GCT Hà Tây	32	TT Khuyến nông Hải Phòng

Quy định về việc liên kết giữa các Doanh nghiệp giống cây trồng theo vùng Nông nghiệp

(đã chỉnh lý qua thảo luận ở các vùng)

1. Mục đích, mục tiêu:

1.1 Mục đích: Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam (VSTA) có nhiệm vụ tập hợp, liên kết Doanh nghiệp Giống cây trồng trong cả nước trên tinh thần đoàn kết, hợp tác, hỗ trợ và cạnh tranh lành mạnh. Nông nghiệp thực chất là khoa học theo vùng sinh thái. Nước ta có 7 vùng sinh thái và nhiều tiểu vùng khí hậu, có điều kiện kinh tế, xã hội, môi trường tự nhiên tương tự, nhu cầu sản phẩm hàng hoá giống nhau.

Giống cây trồng là mặt hàng đặc biệt. Các doanh nghiệp giống cây trồng đều nhỏ, vốn ít, trình độ không đều, vừa là đối tác, vừa là bạn hàng của nhau nên cần phải liên kết, hợp tác hỗ trợ nhau vì mục đích phục vụ sản xuất chung cho cả vùng, liên minh ngành hàng ngày càng lớn mạnh trong hội nhập và phát triển.

1.2. Mục tiêu:

- Liên kết hợp tác hỗ trợ giữa các doanh nghiệp giống cây trồng theo vùng sinh thái nông nghiệp để đạt được hiệu quả sản xuất, kinh doanh từng doanh nghiệp cao hơn.

- Phát triển thành viên Hiệp hội và nguồn lực Hiệp hội, thực hiện điều lệ Hiệp hội. Nâng cao trách nhiệm hoạt động của các Ủy viên Ban chấp hành Hiệp hội và các thành viên VSTA góp phần xây dựng liên minh ngành hàng giống cây trồng.

- Xây dựng cơ chế liên kết, hợp tác, xử lý tranh chấp, trao đổi thông tin và chia sẻ kinh nghiệm để phát triển trong ngoài nước bền vững.

2. Phạm vi áp dụng:

- Quy định này phân công theo vùng là địa bàn chỉ đạo theo quy định của Nhà nước hiện nay. Tuy nhiên trong kinh doanh, sản xuất... quy định này chỉ có ý nghĩa tương đối không hạn chế liên kết trong, ngoài nước.

3. Nội dung liên kết, hợp tác:

3.1. Chia sẻ kinh nghiệm: Kinh nghiệm về sản xuất, kinh nghiệm kinh doanh, kinh nghiệm đào tạo nguồn nhân lực, kinh nghiệm xây dựng thương hiệu - bản quyền, kinh nghiệm về chính sách, tiếp thị giống, kinh nghiệm liên kết hỗ trợ Doanh nghiệp kinh nghiệm về nghiên cứu thực nghiệm khoa học công nghệ...vv.

3.2. Trao đổi thông tin liên quan đến sản xuất, tổ chức quản lý doanh nghiệp, thông tin thị trường, giá cả, nghiên cứu thực nghiệm khoa học công nghệ...vv.

3.3. Ký kết hợp đồng mua bán và hỗ trợ lẫn nhau, kể cả cho vay vốn, vay giống; tham gia cổ phần; chia sẻ rủi ro; hỗ trợ kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng, chế biến bảo quản; huấn luyện tay nghề kỹ năng...vv

3.4. Phân công địa bàn đầu tư, xây dựng vùng nguyên liệu sản xuất giống, địa bàn thu mua nguyên liệu ở các địa phương ổn định tương đối hoặc ổn định lâu dài, tránh tranh mua, tranh bán, tranh vùng sản xuất không lành mạnh.

3.5. Liên kết sản xuất giống, hỗ trợ nghiên cứu, chọn tạo, thực nghiệm và chuyển giao khoa học công nghệ, tham gia đào tạo nguồn nhân lực, mở rộng thị trường, xây dựng chiến lược Doanh nghiệp giống ...

3.6. Mở rộng hợp tác quốc tế và khu vực, phát triển xuất nhập khẩu, bảo vệ lợi ích các doanh nghiệp giống cây trồng trong vùng mình và trong Hiệp hội.

3.7. Phản ánh đề xuất với Hiệp hội các nguyện vọng Doanh nghiệp giống cây trồng với Nhà nước.

3.8. Bàn đóng góp ***tăng cường nguồn lực cho chi hội, Hiệp hội.***

4. Tổ chức thực hiện:

4.1. ***Ít nhất mỗi quý một lần các thành viên Hiệp hội tổ chức họp luân phiên.*** Đó là diễn đàn của các Doanh nghiệp giống cây trồng ở vùng mình, thông báo cho Văn phòng Hiệp hội trước và sau khi họp để tham gia và tổng hợp chung.

4.2. Văn phòng Hiệp hội và Thường trực lãnh đạo Hiệp hội ***bổ trí cùng tham gia họp vùng*** để đóng góp xây dựng vùng và báo cáo chung hoạt động của Hiệp hội.

4.3. Các Ủy viên Ban chấp hành được phân công theo vùng ***chủ trì họp vùng, có chủ đề***, thông qua bàn bạc với với các thành viên đồng thuận để các cuộc họp đạt hiệu quả.

Phân công như sau:

- | | | | |
|-----------------------------|---------------------|-------------------|---------------------|
| - Vùng MNPB: | Bà Trần Kim Liên | - UV BCH HH | - Vinaseed. |
| - Vùng ĐBSH: | Ô. Trần Mạnh Báo | - PCT Thường trực | - TSC. |
| - Vùng BTB: | Ô. Vũ Quốc Doanh | - UV BCH HH | - NSC. |
| | Ô. Đặng Văn Chung | - UV BCH HH | - HUGICO. |
| - Vùng NTB và TN: | Ô. Trần Vinh Quang | - UV Ban KT | - QSCO. |
| - Vùng ĐNB: | Ô. Bạch Công Sơn | - UV Ban KT | - Cty GCT Đồng Nai. |
| - Vùng ĐBSCL: | Ô. Ngô Văn Giáo | - Chủ tịch VSTA | - SSC. |
| - Các DN có vốn nước ngoài: | Ô. Nguyễn Huy Hoàng | - UV BCH HH | - Bioseed VN. |
| - Văn phòng VSTA (chung): | Ô. Lê Hưng Quốc | - PCT - TTK | |

4.4. Các thành viên Hiệp hội cùng tham gia họp trong vùng. Có thể mời thêm các doanh nghiệp ngoài Hiệp hội.

4.5. Có thể ***đề xuất thành lập chi nhánh Hiệp hội, các chi hội VSTA*** theo vùng hoặc theo ngành hàng, theo loại hình doanh nghiệp.

4.6. Tổ chức tuyên truyền ***vận động phát triển hội viên Hiệp hội*** (Các Doanh nghiệp tư nhân, các Hợp tác xã, các Câu lạc bộ sản xuất giống, Doanh nghiệp có vốn nước ngoài, các Viện khoa học nông nghiệp trong vùng, các nhà Khoa học.....).

Văn Phòng VSTA

GIỚI THIỆU CÔNG TY TNHH TM TRANG NÔNG



1. Tên doanh nghiệp

- Tên tiếng Việt: Công ty TNHH TM TRANG NÔNG
- Tên giao dịch: TRANG NONG SEED Co., Ltd
- Tên viết tắt: TRANG NONG SEEDS

2 Địa chỉ trụ sở chính

2E – 2F Lê Quang Sung, P.2, Q.6, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84.8)3969.0931 – 3969.0932 – 3969.5645 – 3969.5646 – 3969.5647

Fax: (84.4)3969.1563 – 3960.4070

Email: trangnong1@hcm.vnn.vn / trangnong11@vnn.vn

❖ Chi nhánh Nha Trang

Km5, Đường 23 tháng 10, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa.

Điện thoại: (84.58)3890.075 – 3890.487 Fax: (84.58)3890.424

Email: trangnong_nt@vnn.vn

❖ Nhà xưởng, nhà kho tại:

B12/35B Ấp 2, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, TP. HCM, Việt Nam.

Điện thoại: (84.8)3750.7907 – 3885.8149

❖ Trại sản xuất, thử nghiệm:

Ấp 2, Xã Vĩnh Lộc B, Huyện Bình Chánh, tp. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84.8)3750.7907 – 3885.8149

Giới thiệu hình ảnh và một số sản phẩm của công ty Trang Nông



Phòng kiểm nghiệm



Trại sản xuất



Dưa leo F1 PATTAYA TN 123 – TN 456



Dưa hầu siêu ngọt Thành Mỹ Nhân F1



Ớt chỉ thiên F1 TN 278 – TN 378



Rau mầm đa chủng loại

3 Hội đồng thành viên Công ty:

- Bà Phạm Thị SỰ: Chủ tịch hội đồng thành viên
- Ông Ngô Bái Diên: Thành viên kiêm giám đốc
- Bà Phạm Thị Hồng: Thành viên kiêm phó giám đốc
- Ông Ngô Kim Khoang: Thành viên kiêm phó giám đốc
- Ông Trần Hữu Tuấn: Thành viên công ty

4 Giới thiệu về sự hình thành và phát triển của công ty

- Hơn một thế kỷ trước, cụ cố Ngô Trang từ Trung Quốc sang mở đầu cho sự nghiệp kinh doanh hạt giống tại Việt Nam. Đến đời thứ 3, xây dựng được thương hiệu Trang Ký Chành (TKC) ở Chợ Lớn hoạt động uy tín khắp Trung, Nam bộ.

- Đến năm 1993, công ty TNHH TM Trang Nông được thành lập với logo truyền thống TKC (Trang Ký Chành).

- Từ một văn phòng công ty ở Chợ Lớn đến nay Công ty đã có hệ thống phân phối sản phẩm khắp cả nước. Công ty có kho chế biến và lưu giữ hạt giống công suất khoảng 300 tấn.

- Tính đến nay đã có hàng trăm giống rau cải được công ty TNHH TM Trang Nông du nhập và sản xuất tại Việt Nam đã được nông dân tin tưởng đưa vào trồng đại trà như dưa hấu, dưa leo, cà chua,... Đặc biệt trong quá trình sản xuất Công ty đã chọn tạo, nhân được giống lúa lai TN 15 giúp cho sự phát triển của ngành lúa gạo Việt Nam và lúa lai nói riêng, rất được các tỉnh miền Trung ưa chuộng.

- Để ứng dụng tốt sản phẩm giống cây trồng đòi hỏi quá trình nghiên cứu nghiêm túc và nhiều công sức. Đội ngũ kỹ sư, cán bộ nhân viên tại Trang Nông có tay nghề vững vàng, chuyên môn cao, nhiệt tình, sáng tạo trong công việc đã tìm ra những giống tốt và kỹ thuật canh tác phù hợp để phục vụ bà con nông dân.

5. Chức năng nhiệm vụ của Công ty

- Sản xuất và kinh doanh các loại hạt giống F1 và OP rau, củ, quả, hoa, rau mầm; Thuốc BVTV; Phân bón lá; Vật tư nông nghiệp.

- Nghiên cứu, chọn tạo thử nghiệm giống mới.
- Xuất khẩu hạt giống sang một số nước ở Châu Âu và Châu Á

6. Nguyên tắc làm việc trong hoạt động kinh doanh của công ty

- Phương châm hoạt động của Trang Nông là: “Uy tín, chất lượng là hàng đầu”.

- Công ty luôn tâm niệm với di huấn của cụ cố Ngô Trang: “Kính nông, hổ hữu, Ngô tổ huấn; Cần, phân, trung, tín tất thành công” (tạm dịch: Kính trọng nông dân, giúp đỡ bạn hữu, ấy là lời dạy của tổ tiên ta; Chuyên cần, phân đầu, trung tín tất thành công).

Với những nguyên tắc hoạt động như thế, chúng tôi luôn có những sản phẩm cải tiến đạt chất lượng tốt, đa dạng với những đặc tính ưu việt đáp ứng nhu cầu sản xuất của bà con nông dân, phù hợp với điều kiện của Việt Nam.

7. Một số sản phẩm chính của công ty Trang Nông

a) Giông rau - củ - quả

★ *Dưa hấu siêu ngọt Thành Mỹ Nhân F1 TN 977 – TN 979 (F1 High Sugar Content Watermelon Thanh My Nhan TN 977 – TN 979)*

Với tên dưa Pháp vỏ màu sọc lem to đậm hấp dẫn, sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt. Trồng được quanh năm (miền Nam). Trái dài mập, nặng từ 3 – 5 kg, vỏ dày trung bình, ruột đỏ

son rất đẹp và độ đường cao. Chất lượng cao được thị trường ưa chuộng, có khả năng vận chuyển xa, đặc biệt cho xuất khẩu. Thời gian thu hoạch 58 – 60 ngày sau khi gieo. Năng suất từ 30 – 35 tấn/ha.

★ *Dưa hấu Tiểu Hắc Long (Hạt lép) F1 TN 736 (F1 Seedless Watermelon Tieu Hac Long TN 736)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh rất tốt. Thời vụ thích hợp là Noel và Đông Xuân. Trái dạng tròn, da xanh đen, thịt đỏ đẹp, vỏ dày trung bình, nặng từ 3 – 5 kg. Vận chuyển xa rất tốt. Thời gian thu hoạch 68 – 72 ngày sau khi gieo. Khi cây con được 5 lá thật ngắt đọt lấy 3 – 4 chèo và có thể để được 2 trái. Năng suất từ 25 – 30 tấn/ ha.

★ *Dưa hấu Hắc Mỹ Nhân F1 TN 386 – TN 547 – TN 755 – TN 894 (F1 Watermelon Black Beauty TN 386 – TN 547 – TN 755 – TN 894)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh rất tốt. Trồng được quanh năm (miền Nam). Trái dài mập, nặng từ 4 – 6 kg. Màu xanh đen sọc mờ, vỏ dày trung bình. Ruột đỏ đậm, chắc thịt, ăn ngon, độ đường cao. Năng suất từ 30 – 40 tấn/ ha. Khả năng vận chuyển xa tốt. Đặc biệt là dùng cho xuất khẩu.

★ *Dưa leo F1 PATTAYA TN 123 – TN 456 (F1 Cucumber Pattaya TN 123 – TN 456)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh rất tốt, trồng được quanh năm. Trái sưng đẹp (dài 16 cm, đường kính 4 cm) màu xanh vừa. Ruột nhỏ, ăn giòn, ngon ngọt, trái nặng 150 – 160 g, bảo quản được lâu. Thích nghi nhiều vùng khí hậu và năng suất rất cao 60 – 70 tấn/ ha.

★ *Dưa leo F1 ASOKE TN 406 (F1 Cucumber ASOKE TN 406)*

Trái sưng dài đẹp (dài 22 – 24 cm, đường kính 4,5 – 5 cm), da trơn láng, màu xanh đậm, trái nặng từ 250 – 300 g. Ruột nhỏ, thịt chắc, ăn giòn ngọt, bảo quản được lâu. Thu hoạch từ 35 – 37 ngày sau khi gieo. Năng suất cao từ 55 – 65 tấn/ ha.

★ *Mướp hương Thái Lan F1 TN 259 – TN 260 (F1 Thailand Sponge Gourd TN 259 – TN 260)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, trồng được quanh năm. Trái màu xanh trung bình, cứng trái, đầu đuôi bằng nhau, ăn ngon ngọt, thích hợp vận chuyển đi xa. Trái dài 23 – 28 cm, đường kính 4,2 – 4,5 cm. Cho trái sớm. Có thể thu hoạch 38 – 40 ngày sau khi gieo, thu hoạch kéo dài.

★ *Khổ qua mỡ F1 TN 166 (F1 Bitter Gourd TN 166)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, nhất là bệnh vàng lá, trồng được quanh năm. Thích nghi nhiều vùng khí hậu khác nhau. Trái màu xanh bóng, dài 18 – 20 cm), đường kính 4 – 6 cm, thịt dày, nặng 180 - 200 g, vận chuyển xa tốt. Đặc biệt không bị nứt trái vào mùa mưa. Thời gian bắt đầu thu hoạch 38 – 40 ngày sau khi gieo. Năng suất cao từ 45 – 60 tấn/ ha.

★ *Ớt chỉ thiên F1 TN 278 – TN 378 (F1 Upright Chilli TN 278 – TN 378)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, thích nghi nhiều vùng khí hậu. Độ đồng đều cao, tán rộng, hơi giầu trái. Trái dài 4 – 5 cm, đường kính 0,4 – 0,6 cm, trọng lượng trái 2 – 3 g, da láng, cứng trái, thịt dày, chín đỏ đẹp, ăn rất cay, phù hợp cho thị trường xuất khẩu. Thời gian bắt đầu thu hoạch 70 – 75 ngày sau khi trồng, thu hoạch kéo dài.

★ *Hoa vạn thọ F1 TN 267 (F1 Marigold TN 267)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, khả năng thích nghi rộng. Chiều cao cây 40 – 45 cm, lá nhỏ, màu xanh đậm. 55 – 60 ngày sau khi gieo là trổ bông đều, bông có màu vàng đậm, cao bông x đường kính 3,5 x 7 – 7,5 cm, cánh hoa xoắn chặt vun cao. Một cây có thể để từ 10 – 12 bông.

★ *Hoa vạn thọ vàng chanh F1 TN 301 (F1 Marigold TN 301)*

Sinh trưởng mạnh, kháng bệnh tốt, khả năng thích nghi rộng. Chiều cao cây 30– 35 cm, dạng lá nhỏ, xanh đậm, hoa màu vàng chanh, hoa to (cao 3,5, đường kính 7 – 7,5 cm), cánh hoa xoắn chặt, vun cao. Một cây có thể để từ 10 – 12 bông. Thời gian hoa trổ đều: 55 – 60 ngày sau gieo.

★ *Bẹ xanh mỡ Trang Nông (Trang Nông “Nam Fong” Chinese Mustard)*

Sinh trưởng mạnh, phát triển đồng đều. Cây lớn đẹp, lá màu xanh mướt, dày, bẹ đẹp, màu xanh vừa. Thời gian bắt đầu thu hoạch 30 – 35 ngày sau khi gieo. Năng suất rất cao 25 – 30 tấn/ha. Rất hợp thị hiếu người tiêu dùng.

b) Giống rau mầm

★ *Rau mầm xà lách soong Pháp TN 2 (French Cress Sprouts TN2)*

Thân nhuyễn, vị nồng, cay, thơm hậu ngọt, dùng cho các món chiên giòn, bánh xèo, ăn sống... Gieo hạt thẳng, không cần ngâm ủ. Đặt khay nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa và nắng. Lượng giống gieo trong khay nhựa 32 x 25 cm là 20 – 25 g. Thời gian thu hoạch 5 – 7 ngày sau gieo. Năng suất: 170 – 210 g rau mầm/ khay.

★ *Rau mầm đậu Hà Lan TN 5 (Dutch Snow Pea Sprouts TN 5)*

Thân mập giòn, vị đậu, nhiều đạm và vitamin, dùng cho các món rau trộn, bò xào, nấu soup... Ngâm hạt từ 1 - 2 giờ, ủ hạt 12 giờ ở nhiệt độ 25 – 30⁰C. Đặt khay nơi có nhiệt độ mát, có mái che mưa và nắng. Lượng giống gieo trồng trong khay nhựa 32 x 25 cm là 40 – 45 g. Thời gian thu hoạch 12 – 14 ngày sau gieo. Năng suất: 100 - 130 g rau mầm/ khay.

c) Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật tư nông nghiệp

★ Phân bón lá TADIMIX (Foliar Fertilizer TADIMIX)

Công dụng: tăng trưởng nhanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng khả năng kháng bệnh. Phát triển hệ thống rễ cây, giúp cây ra hoa, quả sớm, giữ màu sắc đẹp, tươi lâu, tăng năng suất và chất lượng của cây trồng.

★ Phân vi sinh Bảo Đắc tưới rễ

Công dụng: tăng số lượng và khả năng hoạt động của các vi sinh vật có ích trong đất; kích thích hoạt động của bộ rễ, tăng khả năng hút thu các chất dinh dưỡng của hệ rễ cây trồng. Tăng năng suất cây trồng.

★ Phân vi sinh Bảo Đắc phun lá

Công dụng: kích thích hạt và cây nảy mầm, tăng sinh trưởng lá. Có khả năng ngăn chặn nhiều loại nấm và bệnh vi khuẩn gây hại cho cây. Tăng năng suất cây trồng.

★ Thuốc trừ bệnh Bavisan 50 WP (50WP Bavisan Fungicide)

Công dụng: Phòng ngừa các bệnh đốm lá, phấn trắng, mốc xám, vàng lá, ghẻ trái, hạch nấm, đạo ôn, đốm vằn... trên rau màu và cây ăn trái.

★ Thuốc trừ bệnh Thane – M 80 WP (80WP Thane – M Fungicide)

Công dụng: Phòng ngừa các bệnh thán thư, vàng lá, đốm lá, nứt thân, xì mũ... trên rau màu và cây ăn trái.

★ Thuốc trừ bệnh No Mildew 25 WP (25WP No Mildew Fungicide)

Công dụng: Phòng ngừa các bệnh chết cây con, lở cổ rễ, thối rễ, thối thân, thối đen, mốc sương, bã trầu... trên rau màu và cây ăn trái.

★ Thuốc trừ sâu Thianmectin 0.5ME (0.5ME Thianmectin Pesticide)

Công dụng: Đặc trị các loại sâu: sâu tơ, sâu xanh, sâu xanh da láng, sâu khoang, sâu đục quả, bọ cánh tơ, rầy xanh, nhện đỏ, nhện gié... trên rau màu, cây ăn trái và lúa.

★ Một số vật tư phục vụ nông nghiệp như: khay gieo rau mầm, xơ dừa, bình xịt các loại...

CHIẾN LƯỢC VÀ CHÍNH SÁCH HẠT GIỐNG QUỐC GIA CHO CẬN ĐÔNG VÀ BẮC PHI

(Tài liệu tham khảo)

A.J.G. van GASTEL & B.R. GREGG Dự án Giống cây trồng IITA/GTZ, Hộp thư 9698, Accra, Ghana; và Hộp thư 1756, Starkville, MS 39760, Hoa Kỳ

Người dịch: NGÔ VĂN GIÁO

GIỚI THIỆU

Các chính phủ có trách nhiệm bảo đảm cung cấp lương thực đầy đủ ở mức giá vừa phải cho mọi công dân. Các chính sách phải kích thích sự phát triển của ngành nông nghiệp, nó là xương sống của nền kinh tế ở hầu hết các nước đang phát triển. Để đạt hiệu quả tối đa với chi phí ít nhất cho các nguồn lực quốc gia, hạt giống của các chủng loại giống cải tiến phải là mối quan tâm chính, đặc biệt là trong thời đại phát triển dân số nhanh chóng, tái cấu trúc kinh tế và nhu cầu đối với sự sử dụng các nguồn lực hữu hiệu và hiệu quả chi phí cao hơn.

Tại phần lớn các nước đang phát triển, trong năm mươi năm qua, các chính sách đã nhấn mạnh vai trò của khu vực nhà nước trong việc xây dựng các kênh cung cấp hạt giống, hiện thân là các doanh nghiệp bán quốc doanh và các chương trình hạt giống chính phủ to lớn, đã cung cấp hạt giống cho nông dân ở mức giá bao cấp. Khu vực tư nhân khó được tham gia vào việc cung ứng hạt giống cho nông dân. Gần đây, do sự nhấn mạnh vào việc tái cấu trúc, trọng tâm chính sách đã chuyển sang khu vực tư nhân với vai trò là diễn viên chính để sản xuất và mua bán hạt giống cho các cộng đồng nông dân. Chính sách của Chính phủ được giới hạn trong các lãnh vực luật lệ, kiểm soát chất lượng, khuyến nông và chọn tạo giống.

1 HIỆN TRẠNG

Đến nay chúng ta đã thành công như thế nào? Các chiến lược và chính sách trong quá khứ có thể kích thích sự phát triển của ngành công nghiệp hạt giống bền vững hay không? Tình trạng của ngành công nghiệp hạt giống ở Cận Đông và Bắc Phi (NENA) có tiên bộ hơn so với tình trạng ở Châu Phi hạ-Sahara, nhưng ở một số quốc gia, các nền công nghiệp hạt giống không phát triển tốt bằng Nam Mỹ và Đông Nam Á.

Phần lớn đất đai dễ trồng trọt, tất nhiên cả đất khó trồng trọt vẫn còn được gieo trồng với các giống chưa cải tiến. Đối với nhiều cây trồng các thực liệu di truyền cải tiến đã có sẵn, nhưng sự phổ biến là chậm chạp và với khối lượng nhỏ. Số lượng hạt giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng thường không đủ, có chất lượng tương đối thấp, việc giáo dục và khuyến thị hạt giống bị bỏ bê. Các chương trình kiểm soát chất lượng không cung cấp được những dịch vụ mong muốn. Mặc dù với tất cả các nhấn mạnh hiện thời, sự tham gia của khu vực tư nhân đối với các cây lương thực tự thụ phấn quan trọng còn tương đối hạn chế. Điều này do thực tế là khu vực tư nhân đã được trao trách nhiệm mà không được trao các điều kiện và ưu đãi cần thiết để việc đầu tư và hoạt động đạt được hiệu quả.

Tình hình có thể được tóm lược như sau:

- Các chương trình sản xuất hạt giống của Chính phủ trước đây đã cung cấp hạt giống với giá thấp, trước hết vì các nỗ lực đều được tập trung vào "các chương trình cấp tốc" để gia tăng sản xuất lương thực. Những chương trình này thường được bao cấp nặng nề. Điều này đã tạo ra một thái độ trong nông dân là hạt giống không đắt tiền, mà không ủng hộ thanh toán mức giá hạt giống bù đắp được chi phí - để mình được có lợi

- Ở một số nước trong vùng, các chương trình hạt giống vẫn còn nằm chắc trong tay của khu vực nhà nước. Ở các nước khác, sản xuất và mua bán hạt giống quy mô lớn các cây lương thực quan trọng chủ yếu là trong khu vực nhà nước, nhưng khu vực nhà nước đang trong quá trình gắn các hoạt động này vào các doanh nghiệp giống nhà nước hoạt động có tính chất thương mại hoặc tư nhân hóa tất cả các hoạt động. Trong một số quốc gia ngày càng tăng, khu vực hạt giống tư nhân thương mại “thực sự” (trong nước và quốc tế) đang trở nên được thu hút vào. Tuy nhiên, khu vực tư nhân chủ yếu sản xuất hạt giống các cây trồng có lợi nhuận (các giống lai, rau cải) cho “các khu vực có lợi nhuận” của nền kinh tế nông nghiệp. Sự quan tâm tới những cây lương thực cơ bản thiết yếu nhưng lợi nhuận thấp (lúa mì, cao lương, và đậu đỗ) là rất hạn chế hoặc không có. Do điều kiện khí hậu bất thường, do nông dân tự để dành hạt giống, do nông dân thiếu hiểu biết nên thị trường còn nhỏ hẹp và không có nhu cầu chắc chắn về hạt giống cải tiến chi phí cao hơn. Cạnh tranh giữa khu vực tư nhân và nhà nước thường là không công bằng; các chính phủ vẫn thường trợ cấp cho các doanh nghiệp nhà nước.

- Trong hầu hết các quốc gia, quy tắc và quy định hiện hành về (a) nhập khẩu các chủng loại giống, (b) đánh giá, khảo nghiệm và công nhận giống, và (c) chứng nhận hạt giống vẫn còn quá quan liêu và trở ngại. Những quy tắc và quy định không tạo thuận lợi cho việc nhập nội những công nghệ mới nhất và công nhận nhanh chóng các thực liệu di truyền cải tiến.

- Trong hầu hết các quốc gia, việc chọn tạo các giống mới, cũng như kiểm soát chất lượng, là một “độc quyền” của Chính phủ. Trong một số ít quốc gia các công ty tư nhân được tham gia vào việc chọn tạo giống các cây trồng không phải là chiến lược. Nói chung, có thể kết luận rằng các chính sách và chiến lược theo đuổi trong suốt 50 năm qua đã không dẫn đến tình hình khu vực hạt giống chính thức đáp ứng thành công được nhu cầu của nông dân nghèo tài nguyên đối với các cây lương thực quan trọng. Tỷ lệ hạt giống được cung ứng bởi khu vực hạt giống chính thức vẫn còn rất hạn chế, và khu vực không chính thức vẫn đóng một vai trò chủ yếu ở phần lớn các nước trong vùng.

Tài liệu này sẽ thảo luận về một số vấn đề chính sách và chiến lược. Nó không dự định tái sáng chế bộ máy, và nó đánh giá cao một số chính sách và chiến lược, hiện đang được theo đuổi, là phục vụ mục đích xây dựng ngành công nghiệp hạt giống. Tuy nhiên, một số chính sách hiện hành, nhất là những chính sách đã được xây dựng khi các sự nhân mạnh và cơ sở hạ tầng kinh tế đã khác biệt, nên được thay thế bằng các chính sách có tư duy tiên tiến, mới mẻ. Các chính sách này sẽ đáp ứng các nhu cầu của tình trạng hiện thời và được tiên liệu về các trách nhiệm của khu vực tư nhân được gia tăng và sự áp dụng các nguyên tắc hoạt động và quản lý kinh doanh vào việc sản xuất và marketing hạt giống.

2. CHÍNH SÁCH HẠT GIỐNG QUỐC GIA

Một chính sách là một phương hướng hành động rõ ràng được lựa chọn từ các phương án dưới ánh sáng của các điều kiện nhất định để hướng dẫn và xác định các quyết định hiện tại và tương lai. Một chính sách thể hiện phương pháp tiếp cận của Chính phủ hướng về một vấn đề nào đó. Đó là một công bố hướng dẫn về ý định và các yêu cầu. Nó không tập trung vào các chi tiết; những chi tiết này được xử lý trong các quy định về việc triển khai thực hiện các luật cụ thể. Một chính sách thiết lập các mục tiêu, phương hướng, hành động, trách nhiệm và vai trò trong một hình thức, trong đó hướng dẫn sự phát triển và hoạt động. Các chiến lược được xây dựng để tiếp nhận và thực hiện một chính sách đã định sẵn.

BẢN TIN - GIỐNG CÂY TRỒNG VIỆT NAM

. Chính sách Hạt giống Quốc gia đề cập đến vai trò của ngành công nghiệp hạt giống trong việc phát triển nông nghiệp, an ninh lương thực và tự túc lương thực. Hạt giống cao sản có vai trò gì trong sản xuất và sản lượng nông nghiệp và làm thế nào để có thể thu được tối đa lợi ích của hạt giống cải tiến? Chính sách Hạt giống là bước đầu tiên và quan trọng nhất hướng đến việc cung ứng hạt giống chất lượng cao đầy đủ và ổn định. Đây là vật tư chính và rẻ nhất cho một nền nông nghiệp năng suất cao, để có thể đạt được tự túc và an ninh lương thực.

Một Chính sách Hạt giống Quốc gia hữu hiệu phải đề cập đến các vấn đề quan trọng có ảnh hưởng tới việc sản xuất và cung ứng hạt giống chất lượng cao. Nó phải được lâu dài (có hiệu lực pháp luật) có - và tiếp tục có - quyền lực gây ảnh hưởng hướng dẫn việc sản xuất và cung ứng hạt giống. Bất cứ luật, quy định hoặc hành động của bất kỳ cơ quan nào, mà vi phạm đến việc sản xuất, phân phối và/hoặc marketing hạt giống, đều phải làm đúng theo Chính sách Hạt giống Quốc gia. Ảnh hưởng của Chính sách này không nên bị giới hạn trong các vấn đề kỹ thuật liên quan đến hạt giống. Ví dụ, kiểm soát hải quan ở cửa khẩu không được gây chậm trễ hoặc can thiệp đến việc gửi hàng hạt giống kịp thời vào hoặc ra khỏi nước.

Một Hội đồng Hạt giống Quốc gia, hoặc một cơ chế tương đương, với những đại diện của các cán bộ trong ngành hạt giống là cần thiết để đạt được sự đồng thuận và giúp xây dựng chính sách và các chiến lược cho tương lai của ngành hạt giống. Một số quốc gia trong vùng đã có Hội đồng Hạt giống Quốc gia rồi và đang hoạt động. Nếu không có Hội đồng Hạt giống Quốc gia, thì các phương án khác cần phải được xem xét.

Một số chương trình bị thiếu sự liên tục trong các mục tiêu cho ngành công nghiệp hạt giống và các chính sách, chiến lược để đạt được các mục tiêu đó. Đôi khi điểm yếu này là do bởi những thay đổi trong chính phủ, nhưng thường do bởi những thay đổi về nhân sự và thiếu cơ cấu để đảm bảo sự liên tục cần thiết. Một trong những lợi thế chính của một Hội đồng Hạt giống Quốc gia, nếu được sử dụng đúng, là nó cung cấp một cấu trúc mà thông qua đó sự liên tục lớn hơn của các mục tiêu và chính sách có thể được hoàn thành. Luật lệ hạt giống, nếu được soạn thảo cẩn thận, cũng có thể cung cấp sự liên tục của các chính sách.

Trong phần còn lại của tài liệu này các vấn đề chính sách sau đây sẽ được thảo luận:

- (a) vai trò của các cán bộ khác nhau.
- (b) tự do hóa và tư nhân hóa ngành giống.
- (c) kiểm soát chất lượng.
- (d) khu vực không chính thức.
- (e) cứu trợ thiên tai và khẩn cấp
- (f) sự hài hòa.

Mặc dù các vấn đề chính sách quan trọng, như:

- (i) nghiên cứu cây trồng và hạt giống,
- (ii) khảo nghiệm và công nhận giống,
- (iii) bảo hộ giống cây trồng,
- (iv) tín dụng cho ngành công nghiệp hạt giống
- (iv) nhập khẩu và xuất khẩu hạt giống

không được thảo luận trong tài liệu này, chúng sẽ phải là một phần của bất kỳ Chính sách Hạt giống Quốc gia toàn diện nào.

Một văn bản cơ bản về một "***Chính sách Hạt giống Quốc gia theo định hướng phát triển mẫu***" bao gồm hầu hết các yếu tố cần thiết. Văn bản mẫu này đã được chuẩn bị như là một hướng dẫn cho các quốc gia trong vùng, không chỉ là để giúp họ xây dựng hoặc hoàn chỉnh các Chính sách Hạt giống có hiệu quả, mà còn để thúc đẩy sự đồng nhất giữa các quốc gia về Chính sách Hạt giống, là bước đầu tiên hướng đến sự hợp tác trong vùng và sự cung ứng hạt giống có hiệu quả.

3. VAI TRÒ CỦA CÁC KHU VỰC CHÍNH

Hai khu vực chính là khu vực nhà nước và khu vực tư nhân. Các chính phủ phải tập trung vào các vai trò hỗ trợ (chọn tạo giống, luật lệ, kiểm soát chất lượng...) và tạo ra một thị trường hạt giống (khuyến nông thúc đẩy nông dân hiểu biết và mong muốn mua hạt giống đắt tiền hơn, nhưng cho năng suất cao hơn). Vai trò hỗ trợ của Chính phủ là không giới hạn trong các cơ quan liên quan đến nông nghiệp; Thuế, thuế hàng hóa, kiểm soát giao thông, cảnh sát, xuất nhập khẩu..., cũng ảnh hưởng đến sản xuất và marketing hạt giống và cũng phải chịu ảnh hưởng của Chính sách Hạt giống Quốc gia. Vai trò của khu vực tư nhân là tiến hành các hoạt động thương mại về sản xuất và marketing hạt giống để đáp ứng thị trường. "Câu nói thông dụng" hiện nay về tái cấu trúc ngành giống là "Sự khuyến khích của Chính phủ phải tạo ra một thị trường nông dân về hạt giống; rồi sau đó khu vực tư nhân sẽ sản xuất và phân phối để thỏa mãn thị trường này". Chính phủ cũng phải cẩn thận tránh cạnh tranh với khu vực tư nhân, cũng như tránh kiểm soát quá đáng hoặc hạn chế các hoạt động kinh doanh và phản ứng với điều kiện thị trường của khu vực tư nhân. Một sự chia tách được xác định rõ ràng giữa hai vai trò này phải được duy trì. Đồng thời, phải có hợp tác chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau giữa hai khu vực.

4. TỰ DO HÓA VÀ TƯ NHÂN HÓA NGÀNH HẠT GIỐNG

Kinh nghiệm cho thấy rằng khu vực tư nhân hoạt động thương mại theo định hướng thị trường hiệu quả hơn là các cơ quan "tập trung vào hành chính" của chính phủ. Bởi vì nhu cầu cần phải sản xuất nhiều hơn từ việc sử dụng các nguồn tài nguyên ngày càng khan hiếm đang tăng trưởng, xu hướng hiện nay trên toàn thế giới là tái cấu trúc kinh tế, với việc Chính phủ rút khỏi các hoạt động thương mại hoặc theo định hướng thị trường và để lại các hoạt động này cho khu vực tư nhân.

Ngành nông nghiệp là một trong những lĩnh vực đầu tiên được tái cấu trúc. Hầu hết các hoạt động nông nghiệp rộng lớn nói chung hiện nay đã được tư nhân hóa (lương thực, nông sản, phân bón) trong phần lớn các nước trong vùng này.

Khu vực tư nhân hiện nay cũng đang được kỳ vọng sẽ chịu trách nhiệm về việc sản xuất và marketing hạt giống và thực liệu gieo trồng cho nông dân. Tuy nhiên, phải đánh giá rằng:

- Hạt giống là vật thể sống, nhạy cảm với độ ẩm và nhiệt độ.
- Đòi hỏi khối lượng lớn, nhưng chỉ một lượng nhỏ được bán cho mỗi nông dân.
- Nông dân sống trong nhiều làng xã, thường ở cách xa với đường sá và phương tiện giao thông nghèo nàn.
- Nông dân thường không có tiền để trả tiền mua hàng.
- Hạt giống không được mua quanh năm, nhu cầu về hạt giống có tính mùa vụ và vô cùng nhạy cảm về thời gian.
- Sản xuất liên quan đến một độ trễ về thời gian khoảng 2-4 năm.
- Một mình hạt giống không có giá trị, nông dân còn cần đến các vật tư liên quan.
- Hình thức của hạt giống không cho biết chất lượng của nó.

- Công nghệ cao liên quan đến việc sản xuất, chế biến, và phân phối hạt giống cải tiến đòi hỏi tốn thêm chi phí.
- Nông dân không được Chính phủ giáo dục đầy đủ để tạo ra một thị trường hạt giống ổn định.
- Giá nông dân sẽ phải trả cho hạt giống thường cao hơn giá hạt nông sản một ít.

Trong thực tế, bất cứ điều gì ảnh hưởng đến nông nghiệp - từ thời tiết cho giá cả thị trường - không chỉ ảnh hưởng đến sản xuất hạt giống mà còn đến khả năng của nông dân mua và sử dụng hạt giống.

Do đó, sản xuất và marketing hạt giống là ngành kinh doanh có rủi ro cao, công nghệ cao, chi phí cao, với thời gian thu hồi vốn đầu tư lâu dài. Nó thường là một ngành kinh doanh lợi nhuận thấp, và ngành hạt giống thường không phải là phương án hấp dẫn nhất cho việc đầu tư của các khoản tiền và nỗ lực của khu vực tư nhân. Các nhà đầu tư khu vực tư nhân không muốn thực hiện việc đầu tư lâu dài to lớn một cách dễ dàng, trừ khi họ được bảo đảm rằng các điều kiện thuận lợi và chắc chắn sẽ được thịnh hành trong suốt chu kỳ đầu tư.

Vì vậy, việc tự do hoá và tư nhân hóa sản xuất và cung ứng hạt giống có hiệu quả có thể chỉ diễn ra nếu một Chính sách Hạt giống Quốc gia được tập trung tốt, mạnh mẽ tạo ra các điều kiện kinh doanh, kinh tế thuận lợi cho sự đầu tư của khu vực tư nhân vào hạt giống. Chính sách còn nhất thiết phải không thay đổi trong dài hạn. Trong một vài trường hợp, việc tái cấu trúc chỉ đạt được khi Chính phủ rút lui khỏi việc sản xuất và cung cấp hạt giống mà không có sự tiếp quản theo sau đáng kể về trách nhiệm của khu vực tư nhân, vì thiếu một Chính sách Hạt giống Quốc gia thích hợp và thiếu các ưu đãi cho đầu tư vào hạt giống.

Để tư nhân hóa ngành hạt giống đòi hỏi phải có những ưu đãi cụ thể của Chính phủ để thu hút đầu tư vào sản xuất và cung ứng hạt giống. Trong quá nhiều trường hợp, Chính phủ đã cung cấp những ưu đãi không thích đáng để thu hút được sự đầu tư của khu vực tư nhân cần thiết.

Để tạo một môi trường kinh tế thuận lợi, trong đó các doanh nghiệp hạt giống có thể hoạt động hiệu quả, các hành động của Chính phủ phải bao gồm những điều sau đây:

- Thiết lập một Chính sách Hạt giống Quốc gia dài hạn, với hiệu lực của pháp luật. Chính sách này nên xác định các nhu cầu, các thành phần tham gia, vai trò, và sự bảo lãnh và hành động của Chính phủ.
- Thiết lập một **Luật Khuyến khích Đầu tư** đặc biệt, trong đó xác định các lĩnh vực ưu tiên mà Chính phủ mong muốn thu hút đầu tư của khu vực tư nhân. Luật này cung cấp những ưu đãi cụ thể và đáng kể cho các doanh nghiệp tư nhân đầu tư vào các lĩnh vực ưu tiên này. Hạt giống phải là một lĩnh vực ưu tiên trong một thời gian tương đối dài, tức là thời gian cần thiết để thiết lập các hoạt động công nghiệp hạt giống ổn định. Ưu đãi được cung cấp là các khoản giảm giá, chúng giảm bớt chi phí thành lập và điều hành một doanh nghiệp do đó nâng cao lợi nhuận và giảm bớt các rủi ro hoạt động. Ưu đãi phải được cung cấp cho cả các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài. Một số ưu đãi đầu tư được một vài quốc gia cung cấp, thường áp dụng trong một số năm được quy định, bao gồm:
 - a. Miễn thuế thu nhập.
 - b. Miễn thuế doanh thu, bán hàng và các loại thuế khác.
 - c. Miễn thuế nhập khẩu các thiết bị và phương tiện hoạt động cần thiết.
 - d. Miễn các loại thuế về đất đai, nhà cửa, xe cộ và các bất động sản khác được sử dụng trong hoạt động kinh doanh.

- e. Miễn thuế xuất khẩu hạt giống được sản xuất vượt quá nhu cầu quốc gia hoặc yêu cầu của thị trường.
- f. Các khoản vay đặc biệt từ Chính phủ, với lãi suất thấp. Đối với tín dụng hoạt động, hạt giống dự trữ nên được chấp nhận thế chấp.
- g. Tự do thuê nhân viên của Chính phủ, đôi khi không nhân viên nào bị mất quyền lợi hưu trí của Chính phủ.
- h. Các dịch vụ do Chính phủ cung cấp, như điện, nước, với mức giá được giảm.
- i. Đất đai dành cho văn phòng/nhà máy ở các khu công nghiệp đã được Chính phủ thiết kế đặc biệt, ở mức giá giảm hoặc không có chi phí.
- j. Bảo đảm tự do cạnh tranh từ các cơ quan của Chính phủ, như các chương trình hạt giống của Chính phủ.
- k. Hỗ trợ từ tất cả các cơ quan của Chính phủ, như Khuyến nông và Nghiên cứu.
- l. Đối với nhà đầu tư nước ngoài (hoặc liên doanh hoặc sở hữu toàn bộ), tự do chuyển thu nhập về nước mà không có thu thuế.
- m. Miễn thuế nhập khẩu các dòng tự phối.
- n. Tiếp cận với các chủng loại giống nhà nước, cũng như hạt giống siêu nguyên chủng và nguyên chủng của các giống cây trồng do Nhà nước chọn tạo. Thật không may, sự phát triển ngành hạt giống tại vùng này chưa được hưởng lợi một cách thích đáng từ các chương trình xúc tiến đầu tư như thế.
- Thiết lập một thị trường vốn tự do để khuyến khích đầu tư tư nhân.
 - Thiết lập các chương trình tín dụng nông thôn để đảm bảo rằng nông dân có thể nhận được tín dụng (tốt nhất là tín dụng bằng hiện vật, chứ không phải là tiền mặt) để mua hạt giống từ bất kỳ đại lý nào đáng tin cậy (không giới hạn đối với các cơ quan chính phủ). Điều quan trọng là đảm bảo rằng các chính sách tín dụng phải bao gồm tất cả các định chế tài chính, và rằng tín dụng phải hỗ trợ cho sự phát triển của ngành công nghiệp hạt giống theo định hướng chất lượng và khu vực tư nhân.
 - Cho phép hệ thống định giá và marketing tự do (không kiểm soát giá cả).
 - Tăng cường công tác khuyến nông để tạo cho nông dân sự hiểu biết và sử dụng hạt giống cải tiến.

Trợ cấp: Trợ cấp đi ngược với các xu hướng kinh tế hiện thời, theo đó Chính phủ không thực hiện đầu tư, khu vực tư nhân tiến hành và tài trợ cho các hoạt động theo định hướng thị trường. Trợ cấp không có lợi cho việc quản lý kinh doanh tốt của các doanh nghiệp khu vực tư nhân. Nếu một số trợ cấp được coi là cần thiết cho một ngành hạt giống lành mạnh đối với các cây trồng cơ bản thiết yếu, các trợ cấp đó cần được cấp đồng đều cho cả hai khu vực nhà nước và tư nhân; cần được làm rõ những gì được trợ cấp, và trong bao lâu. Nó cần được tương đối dễ dàng để rút lui sự hỗ trợ.

Tuy nhiên, ưu đãi đầu tư – không phải là trợ cấp - rất quan trọng để thu hút đầu tư của khu vực tư nhân được quản lý tốt và có hiệu quả chi phí.

5. KIỂM SOÁT CHẤT LƯỢNG

Một số phương pháp tiếp cận về kiểm soát chất lượng hạt giống đã được sử dụng trên thế giới; các hệ thống "**Điều tiết toàn diện**" và "**Gắn nhãn đúng sự thật**" là phổ biến nhất. Người ta cũng thừa nhận rộng rãi rằng ở nhiều nước đang phát triển, các hệ thống kiểm soát chất lượng hạt giống là không mạnh và thường thiếu nguồn tài trợ phù hợp.

Hệ thống "**Hạt giống được công bố chất lượng**", do một chuyên gia tư vấn của FAO xây dựng, được thiết kế để cung cấp một hệ thống kiểm soát chất lượng ít yêu cầu về nguồn lực của chính phủ, nhưng phù hợp để cung cấp hạt giống chất lượng tốt cho nông dân. Hệ thống được đề xuất là giao trách nhiệm về chất lượng cho các nhà sản xuất (kiểm soát chất lượng nội bộ), trong khi chính phủ chỉ kiểm tra một phần rất hạn chế các ruộng giống và các lô hạt giống

(kiểm soát chất lượng từ bên ngoài). Hệ thống này có vẻ ít hiệu quả về mặt các đảm bảo mà chính phủ có thể cung cấp cho nông dân, nhưng nó ít đòi hỏi các nguồn lực của chính phủ hơn so với hệ thống điều tiết toàn diện. Bằng cách đặt trách nhiệm lên nhà sản xuất và nhà mua bán, một sự nhận thức tốt hơn về chất lượng sẽ phát triển. Tuy nhiên, nó phải được đi kèm bằng sự thúc đẩy khuyến nông gia tăng của chính phủ về hạt giống để tạo ra một thị trường nông dân, và bằng trách nhiệm pháp lý cụ thể của các nhà cung ứng để đảm bảo chất lượng đã được công bố.

Chính sách chính phủ thừa nhận rằng giá trị trồng trọt của hạt giống phụ thuộc vào chất lượng của nó; tất cả các hoạt động sẽ cố gắng hết sức để cung cấp hạt giống có chất lượng tối đa khả thi về kinh tế. Những nỗ lực tập của Chính phủ phải tập trung vào việc đảm bảo sự cung ứng ổn định hạt giống chất lượng cao, trong khi thu hút đầu tư tư nhân. Tất cả hạt giống được chào bán phải tuân thủ tất cả các yêu cầu chất lượng, trong tất cả các hoạt động. Mọi tổ chức sản xuất hạt giống phải duy trì bộ phận kiểm soát chất lượng nội bộ riêng của mình. Chính phủ phải tiến hành các hoạt động kiểm soát chất lượng thực tế từ bên ngoài (Luật hạt giống, Chứng nhận hạt giống, các phòng kiểm nghiệm dịch vụ...) cần thiết để bảo vệ cả người sử dụng lẫn nhà cung ứng hạt giống.

Một Luật Hạt giống thực tế là cần thiết để đảm bảo các tiêu chuẩn đáng tin cậy về chất lượng hạt giống, bảo vệ người sử dụng và các nhà cung ứng hạt giống, và phát triển một ngành công nghiệp hạt giống theo định hướng chất lượng. Các tiêu chuẩn không nên bắt di bắt dịch. Trong tình huống khẩn cấp, và ở những nơi có nhu cầu phát sinh, một số khía cạnh tiêu chuẩn chất lượng có thể được tạm thời gia giảm. Chứng nhận hạt giống phải được tự nguyện; hạt giống phù hợp với các yêu cầu của Luật Hạt giống có thể được bán tự do.

6. KHU VỰC KHÔNG CHÍNH THỨC

Khu vực không chính thức là gì? "Khu vực hạt giống không chính thức" thực sự không phải là một khu vực, nó còn là một thuật ngữ để chỉ việc sử dụng hạt nông sản hoặc hạt giống không cải tiến để gieo trồng. Khu vực bao gồm tất cả các hoạt động về hạt giống, mà không được coi là chính thức. Nói chung, khu vực không chính thức hoạt động trong các lĩnh vực, mà ở đó khu vực hạt giống chính thức không phục vụ đến, cũng như đối với các cây trồng chưa có các chủng loại giống cải tiến. Trong những trường hợp như vậy, nông dân vẫn cần gieo trồng hạt giống; họ có thể tự đề dành hạt giống cho riêng mình hoặc kiếm được hạt giống từ hàng xóm, chợ nông sản ở địa phương, các tổ chức phi chính phủ.... Trên quan điểm kinh tế vĩ mô, thực liệu gieo trồng này là không có hiệu quả chi phí nhất và đóng góp của nó cho sản lượng lương thực quốc gia là hạn chế. Mặc dù thực tế là ở nhiều vùng khó trồng trọt, hạt giống như vậy có thể là lựa chọn tốt nhất cho nông dân, nó cũng thường được sử dụng bởi vì: (1) hạt giống cải tiến không sẵn có, và/hoặc (2) nông dân không hiểu rõ các lợi ích của hạt giống cải tiến.

Ở nhiều nước đang phát triển có một sự đề kháng mạnh mẽ việc hỗ trợ khu vực hạt giống không chính thức này, bởi vì khu vực hạt giống chính thức là hiệu quả nhiều hơn về mặt giới thiệu nhanh chóng các giống mới và về mặt sử dụng rộng rãi hạt giống cải tiến. Hơn nữa, những nỗ lực chọn tạo giống quốc gia và quốc tế quá tốn kém đối với việc sử dụng trong khu vực không chính thức (ít người sử dụng đạt được); chỉ khu vực hạt giống chính thức mới sẽ có thể làm cho các công nghệ mới đất tiền đến được nông dân một cách rộng rãi. Hơn nữa, hỗ trợ cho khu vực hạt giống không

chính thức thường là cạnh tranh với khu vực hạt giống chính thức, và hỗ trợ khu vực không chính thức là phương hại đến sự phát triển của một khu vực hạt giống chính thức quốc gia vững mạnh. Tuy nhiên, những nỗ lực trong khu vực hạt giống không chính thức nên bổ sung cho những nỗ lực của ngành công nghiệp hạt giống chính thức và nhắm mục tiêu vào các vùng mà khu vực hạt giống chính thức không tiếp cận đến hoặc ở những nơi mà khu vực hạt giống chính thức không có gì để cung cấp. Hơn nữa, thật quan trọng để nhận ra rằng khu vực hạt giống không chính thức - nếu được hỗ trợ đúng và thành công - sẽ dần dần trở thành một phần của khu vực chính thức. Một khi chúng ta bắt đầu hỗ trợ/phát triển khu vực không chính thức, nó sẽ phát triển và sẽ có một nhu cầu về thực liệu di truyền cải tiến, chất lượng... Trong thực tế, ở phần lớn các nước Châu Âu khu vực hạt giống toàn bộ đã bắt đầu một cách không chính thức, và đã phát triển thành khu vực chính thức hiện thời; tình trạng tương tự sẽ xảy ra ở các nước đang phát triển. Vì vậy, hỗ trợ cho khu vực hạt giống không chính thức rất cuộc sẽ dẫn tới một khu vực hạt giống chính thức vững mạnh và hỗ trợ cho khu vực hạt giống không chính thức được chứng minh là đúng. Mặc dù Chính sách Hạt

giống Quốc gia nên nhấn mạnh khu vực hạt giống chính thức, khu vực hạt giống không chính thức không nên bị bỏ bê và các chính phủ không nên thoái chí việc hỗ trợ cho khu vực này. Ngoài ra, ban đầu không cần phải kiểm soát nghiêm ngặt hạt giống được khu vực này sản xuất (kiểm soát chất lượng và cấp giấy chứng nhận). Một phương pháp tiếp cận có sự tham gia vào chọn tạo giống, như các trung tâm quốc tế như ICARDA đã thực hiện, cần được hỗ trợ, bởi vì nó sẽ hỗ trợ cho nông dân nghèo nguồn lực quy mô nhỏ nâng cao sản xuất và tiêu chuẩn sinh sống. Mặt khác, các chính phủ sẽ giúp nông dân phát triển nhận thức về chất lượng và sự hiểu biết về các lợi ích của chất lượng di truyền và hạt giống cải tiến. Họ phải khuyến khích việc giới thiệu những giống cải tiến từ khu vực chính thức vào khu vực không chính thức ở những nơi sinh lợi. Dịch vụ Khuyến nông cần được tăng cường và cần giáo dục nông dân một cách mạnh mẽ về các lợi ích mà hạt giống cải tiến có thể đem lại cho họ. “Thông điệp hạt giống” nên được bao gồm một cách rõ ràng hơn trong tất cả các chương trình khuyến nông. Bản thân khuyến nông viên phải được đào tạo, có khả năng và sẵn sàng để thực hiện vai trò quan trọng này.

Đồng thời, các chiến lược của Chính phủ nên khuyến khích sự ra đời của các công ty giống tư nhân nhỏ sẽ thường xuyên cung ứng hạt giống chất lượng của các giống cải tiến và các vật tư thiết yếu khác cho cộng đồng nông dân.

7. VIỆC CỨU TRỢ HẠT GIỐNG KHI BỊ THIÊN TAI VÀ KHẨN CẤP

Điều kiện môi trường ở Cận Đông và Bắc Phi hoàn toàn thất thường. Sự thay đổi khí hậu, đặc biệt sự thay đổi về lượng mưa theo mùa, có thể tàn phá sản xuất cây trồng và dẫn đến các suy sụp chính trong việc cung cấp lương thực và thức ăn chăn nuôi. Điều này là chắc chắn đối với trường hợp ở các vùng nơi nông nghiệp nước trời được thực hiện. Ngoài tính cách thất thường về khí hậu của vùng, sự hỗn loạn quốc gia và các xung đột trong vùng (nhân tai) thường gây gián đoạn sự sản xuất đều đặn lương thực và thức ăn chăn nuôi. Sự kết hợp của biến đổi khí hậu và xung đột của con người có thể thường có những hậu quả thê thảm, như được chứng kiến gần đây trong một số vùng.

Hạt giống chất lượng của các giống cải tiến là một vật tư nông nghiệp quan trọng và việc không có sẵn hạt giống là một trong những lý do tại sao, trong tình huống bị thiên tai, chu kỳ bình thường của sản xuất lương thực và thức ăn chăn nuôi có thể sụp đổ. Tiếp cận hạt giống chất lượng là quan trọng trong việc bảo đảm sự phục hồi của nền tảng sản xuất, cung cấp năng lực vốn có của một quốc gia để đáp ứng, và giảm thiểu các tác động của thiên tai. Tuy nhiên, điều đáng chú ý là tài liệu về các chiến lược an ninh lương thực quốc gia thường không soạn thảo tỉ mỉ về cung ứng hạt

giống. Quan trọng nhất là các quốc gia, tất nhiên là những nước dễ gặp những năm thiếu hụt lượng mưa, được chuẩn bị cho các trường hợp khẩn cấp.

Cứu trợ hạt giống khẩn cấp không nhất thiết phải là một phần của một Chính sách Hạt giống; đúng ra, nó là một phần của các Chính sách khác của Chính phủ. Các tác động tức thời có thể được cải thiện bằng cứu trợ hạt giống khẩn cấp, nhưng nó phải được xem như là một biện pháp ngắn hạn để khắc phục thâm hụt sản xuất và không trở thành một hoạt động dài hạn, cản trở các hoạt động phát triển.

Khi sự cung cấp hạt giống khẩn cấp là cần thiết, Chính sách Chính phủ trước tiên nên tìm mua hạt giống cần thiết từ các nhà sản xuất khu vực tư nhân và việc phân phối của chính phủ không nên cản trở các hoạt động marketing của doanh nghiệp tư nhân. Điều này cũng là trường hợp khi các tổ chức phi chính phủ tham gia hỗ trợ trong các tình trạng khẩn cấp. Phải ghi nhớ rằng phân phối miễn phí hạt giống chỉ là một biện pháp khẩn cấp và không nên tiếp tục sau khi nguyên nhân gây ra đã bị loại bỏ. Trong nhiều quốc gia đã chỉ ra rằng cung cấp miễn phí hạt giống trong thời kỳ dài hơn, đã có một ảnh hưởng trực tiếp đến mong muốn của nông dân về việc chi trả cho hạt giống ở giai đoạn sau.

Một phương pháp thành công là phát hành những chứng chỉ cho những nông dân bị thiệt hại, có thể được trả bằng hạt giống tại một doanh nghiệp giống tư nhân. Chính phủ sau đó chi trả cho doanh nghiệp giá trị của chứng chỉ mà anh ta đã được cung cấp hạt giống.

Sự sẵn sàng là một từ khóa. Một phần chính của bất kỳ chiến lược để tăng an toàn hạt giống là có sẵn các thông tin, mà sẽ cho phép hành động nhanh chóng trong các trường hợp khẩn cấp.

Thông tin được yêu cầu về:

- số lượng các hộ gia đình, rủi ro cá nhân khiến trở nên bối rối về hạt giống, các thị hiếu của người tiêu dùng và các dữ liệu kinh tế-xã hội khác;
- các cây trồng và chủng loại giống chính trong các hệ thống canh tác;
- dự trữ hạt giống có sẵn (quốc gia và vùng) về các chủng loại giống thích ứng với vùng, các nhà sản xuất và nhà cung ứng hạt giống có tiềm năng;
- các biện pháp kiểm dịch thực vật, các quy định đăng ký giống và hạt giống, các quy định thương mại và nhập khẩu hạt giống có hiệu lực tại từng quốc gia;
- Dự trữ an ninh hạt giống có sẵn (quốc gia và vùng).

Cơ sở dữ liệu về tình hình hạt giống (bao gồm cả dự trữ hạt giống) ở mỗi quốc gia trong vùng, cũng như một Hệ thống Thông tin Địa lý, trong đó thông tin về dân số và khí hậu khác nhau được liên kết với các cây trồng, và các đặc điểm giống cụ thể, rất quan trọng.

Chiến lược cũng nên bao gồm:

- Việc khởi xướng của dự trữ an toàn hạt giống quốc gia và vùng (dự trữ hạt giống quốc gia qua năm sau, dự trữ an toàn hạt giống trong vùng, các ngân hàng hạt giống trên cơ sở cộng đồng, dự trữ hạt giống vùng chiến lược).
- Tăng cường các nền công nghiệp hạt giống quốc gia trong vùng để đảm bảo hạt giống có sẵn trong vùng khi thiên tai xảy ra, cũng như để cho phép sản xuất hạt giống chất lượng để dự trữ an toàn hạt giống. Điều này bao gồm hỗ trợ cho các hệ thống cung ứng hạt giống địa phương, đặc biệt là cải tiến kỹ thuật bảo quản hạt giống địa phương, như là một chiến lược quan trọng để cải thiện an toàn hạt giống cấp nông hộ và cộng đồng, nghĩa là, tránh nhu cầu cần phải có các hoạt động khẩn cấp.

- Tăng cường sự hợp tác trong vùng. Hợp tác có thể liên quan đến việc thu thập chung dữ liệu, liên kết về dự trữ an toàn quốc gia, tự do hoá sự vận chuyển hạt giống qua biên giới và chia sẻ kinh nghiệm đối với sự sẵn sàng đối phó với thiên tai và các hoạt động khẩn cấp.
- Hải hòa các chính sách, quy tắc và quy định về hạt giống quốc gia, liên quan đến bảo hộ giống cây trồng, khảo nghiệm giống, kiểm soát chất lượng và cấp giấy chứng nhận, nhập khẩu và xuất khẩu, các yêu cầu về vệ sinh thảo mộc.... Các chiến lược an toàn hạt giống (đặc biệt là nơi mà hạt giống vượt biên giới quốc gia trong các tình huống khẩn cấp) có thể bị hạn chế nghiêm trọng bởi các luật lệ và quy định như thế.
- Khảo nghiệm giống cấp vùng và một danh mục giống cấp vùng.

8. HẢI HÒA VÀ TỰ DO HÓA MỘT SỐ QUY TẮC VÀ QUY ĐỊNH

Hầu như tất cả các chính sách quốc gia trong vùng đang nhấn mạnh đến vai trò của khu vực tư nhân trong kênh cung ứng hạt giống. Khu vực hạt giống tư nhân trong NENA (Cận Đông và Bắc Phi) dự kiến sẽ dẫn đầu. Tuy nhiên, một ngành công nghiệp hạt giống tư nhân chỉ có thể vận hành thành công nếu nó tiếp cận được các công nghệ mới nhất và nếu nó có thể bán được sản phẩm của mình ở cả thị trường quốc gia và vùng. Thị trường quốc gia thường quá nhỏ để hoạt động có lợi nhuận. Để có thể tiếp cận với các công nghệ mới nhất và bán được các sản phẩm ở một số quốc gia, việc tự do hoá và hải hòa là điều quan trọng. Một cách tiếp cận thực tế cho việc này được bao gồm trong Sáng kiến về Hạt giống vùng Hạ-Sahara châu Phi của Ngân hàng Thế giới (SSASI), trong đó đề xuất tám (8) “biện pháp tốt nhất cho các quy định về hạt giống” để đạt được sự tham gia hiệu quả của khu vực tư nhân.

(1). *Thâm nhập thị trường:* Để đảm bảo sự ra đời của các công ty giống trong nước, cũng như sự thâm nhập của các công ty nước ngoài (vùng và quốc tế), các chính phủ nên cho phép các công ty tham gia vào thị trường dựa trên các tiêu chí đơn giản, không yêu cầu nặng nề về đầu tư (thiết bị), hoặc các điều kiện cụ thể liên quan đến nhân viên lành nghề...

(2). *Nhập nội các giống mới:* Để cho phép các công ty di chuyển các các giống trong vùng để khảo nghiệm và marketing, các chính phủ nên cho phép các công ty và viện nhà nước:

(a) có thể tiếp cận các giống và nguồn gen từ bất cứ nguồn nào.

(b) nhập nội các giống mới mà không cần phải chờ đợi khảo nghiệm và chấp thuận chính thức. Các chính phủ nên cho phép đăng ký giống tự nguyện. Đăng ký bắt buộc, nếu ở tất cả, có thể áp dụng cho một số giới hạn các cây trồng chiến lược. Trong bất kỳ trường hợp nào dữ liệu “đăng ký” từ bất kỳ nguồn nên có thể chấp nhận được.

(3). *Kiểm soát chất lượng hạt giống:* Chứng nhận hạt giống nên được tự nguyện, vì chứng nhận bắt buộc làm chậm việc nhập nội các chủng loại giống mới. Chứng nhận tự nguyện cũng làm giảm chi phí hạt giống cho nông dân, điều đó đặc biệt quan trọng đối với các công ty địa phương có tổng phí thấp sản xuất các loại hạt giống giá trị thấp của các cây trồng không phải là ưu thế lai. Chính phủ phải thực thi gắn nhãn đúng sự thật và kiểm tra điểm hạt giống được bán trên thị trường. Chính phủ nên đặt ra các tiêu chuẩn tối thiểu và cung cấp các dịch vụ kiểm soát chất lượng hạt giống (kiểm nghiệm, cấp giấy chứng nhận) miễn phí.

(4). *Nhập khẩu và xuất khẩu hạt giống:* Để cho phép các công ty hạt giống sản xuất khối lượng hạt giống tại các quốc gia mà họ lựa chọn và vận chuyển hạt giống qua biên giới để vào các thị trường vùng, chính phủ nên cho phép các công ty:

(a) nhập khẩu hạt giống chỉ tùy thuộc vào các thủ tục, thử nghiệm, quy định về vệ sinh thảo mộc thực tế;

(b) xuất khẩu hạt giống mà không đòi hỏi phải có giấy phép hoặc kiểm soát số lượng và chỉ với những kiểm nghiệm chất lượng và vệ sinh thảo mộc do quốc gia nhập khẩu quy định.

(5). Bán lẻ hạt giống: Để cho phép phát triển mạng lưới marketing tại các thị trường hạt giống có dung lượng thấp, để việc bán hạt giống cho các nông dân nhỏ được thuận lợi, chính phủ nên cho phép bán lẻ hạt giống mà không đòi hỏi phải đăng ký với Bộ Nông nghiệp.

(6). Nông dân sản xuất hạt giống: Để cho phép việc sản xuất hạt giống được cạnh tranh và hiệu quả và tạo điều kiện thuận lợi cho các nông dân nhỏ tham gia sản xuất hạt giống, chính phủ nên cho phép các công ty hạt giống hợp đồng sản xuất hạt giống với nông dân mà họ lựa chọn, mà không cần sự đăng ký, cho phép hay sàng lọc của chính phủ.

(7). Quyền sở hữu trí tuệ: Chính phủ nên phổ cập luật lệ cho phép các nhà tạo giống đăng ký quyền sở hữu các chủng loại giống mới, nhưng các giống chưa đăng ký sở hữu vẫn có thể được phép mua bán. Các công ty nên được tiếp cận cởi mở và bình đẳng với các chủng loại giống do các cơ quan nghiên cứu nhà nước chọn tạo. Nghiên cứu nhà nước cần phải có một chính sách để bán các nguồn gen.

(8). Cây trồng chuyên gen: Luật pháp và các quy định cần được thiết lập cho phép: (a) bán các sản phẩm từ cây trồng chuyên gen; (b) khảo nghiệm các cây trồng chuyên gen; (c) nhập nội những cây trồng chuyên gen; và (d) bằng sang chế các gen...

Chính sách phải nhấn mạnh sự cần thiết cho tự do hoá và hài hòa trong vùng về các quy tắc và quy định đề cập đến các khía cạnh của ngành công nghiệp hạt giống. Các công nghệ mới từ đó có thể được giới thiệu khá nhanh chóng và các giống có thể di chuyển qua biên giới mà không gặp khó khăn. Các công ty có thể bán hạt giống ở nhiều hơn một quốc gia. Điều này sẽ thu hút đầu tư của khu vực tư nhân, vì nó cho phép doanh nghiệp sản xuất hạt giống với quy mô đủ để tạo ra lợi nhuận để trang trải chi phí và duy trì được hoạt động kinh doanh của mình.

9. KẾT LUẬN

Ngành công nghiệp hạt giống ở một số quốc gia vẫn không được phát triển đầy đủ trong vùng Cận Đông và Bắc Phi. Một Chính sách Hạt giống Quốc gia thực tế, hiện đại, hiệu quả được ủng hộ bởi các chiến lược phù hợp để áp dụng và thực hiện chính sách, sẽ có thể cải thiện được tình hình. Hơn nữa, điều quan trọng là các chính sách của chính phủ nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tự do hoá và hài hòa trong vùng.

Một vài chính phủ có các chính sách để phát triển một ngành công nghiệp hạt giống bền vững, thường nhấn mạnh vai trò của khu vực tư nhân trong sản xuất và cung ứng hạt giống chất lượng cao. Tuy nhiên, việc áp dụng và thực hiện theo sau là thiếu và các chiến lược thực tế không thật sự thích hợp. Khu vực tư nhân không (không thể) đóng đầy đủ vai trò của nó trong sản xuất và cung ứng hạt giống, chắc không phải vì các cây lương thực quan trọng, thường là tự thụ phấn, mà vì các chính phủ đã không thể tạo ra một môi trường trong đó khu vực tư nhân có thể hoạt động thành công (môi trường được phép). Cần phải thực hiện các chính sách, mà chúng hỗ trợ cho khu vực hạt giống tư nhân. Một số quy tắc và quy định về hạt giống phải được tự do hóa và tạo ra sự hài hòa trên khắp các quốc gia trong vùng để tăng tốc việc giới thiệu các công nghệ mới và để làm cho việc cung ứng hạt giống của tư nhân có hiệu quả chi phí nhiều hơn.

Chính sách không nên bỏ bê khu vực không chính thức trong những quốc gia mà khu vực này vẫn còn đóng một vai trò chính trong việc cung ứng giống cho nông dân. Hỗ trợ cho khu vực không chính thức rất cuộc sẽ dẫn đến việc là khu vực hạt giống chính thức sẽ vững mạnh hơn.

GIỚI THIỆU CÔNG TY XUYÊN NÔNG TỬ XUYÊN – TRUNG QUỐC

Công ty TNHH NN công nghệ cao Đại học Nông nghiệp Tứ xuyên Trung quốc (Công ty Xuyên Nông) được thành lập do trường Đại học Nông nghiệp Tứ xuyên - Một trường Đại học nổi tiếng của Trung Quốc và nằm trong kế hoạch 211 của Quốc gia. Công ty được đánh giá là một doanh nghiệp nông nghiệp kỹ thuật cao và được ngân hàng nông nghiệp tỉnh Tứ Xuyên nhận định là doanh nghiệp uy tín “AAA”. Công ty được quyền kinh doanh xuất nhập khẩu, thông qua chỉ tiêu chất lượng Quốc tế ISO 9001 – 2000. Thương hiệu lúa lai “XUYÊN NÔNG” vinh dự được tỉnh Tứ Xuyên đánh giá là chất lượng hàng đầu, là doanh nghiệp lớn mạnh nhất của ngành giống tỉnh Tứ xuyên.

Mặt bằng sơ sở hạ tầng của công ty trên 40.000M2, hệ thống kho 20.000M2, các thiết bị gia công đồng bộ trên 20 chiếc, cùng đội ngũ cán bộ kỹ thuật và các thiết bị kiểm tra chất lượng.

Được sự ủng hộ mạnh mẽ của độ ngũ nghiên cứu kỹ thuật của trường Đại học NN Tứ xuyên, Công ty không ngừng phát triển và sản xuất, kinh doanh các giống cây trồng chính với chất lượng tốt nhất và đã được bảo hộ độc quyền. Mỗi năm Công ty sản xuất trên 5500 Ha, tiêu thụ các giống lúa lai, ngô lai, tiểu mạch, cải dầu trên 15.000 tấn, đồng thời sản xuất cây bông kháng sâu bệnh cũng như hợp tác với các doanh nghiệp nước ngoài sản xuất, kinh doanh giống cỏ công

ng nghiệp và các loại rau củ. Trong nước Công ty có 5 công ty con và 14 chi nhánh trên toàn quốc. Tại biên giới Việt Nam và Miến Điện đã thành lập văn phòng đại diện, mỗi năm xuất khẩu 1200 tấn lúa lai.

Từ năm 1999 Công ty đã đưa các tổ hợp lúa lai tốt nhất vào Việt Nam khảo nghiệm, mở rộng và có sự hợp tác hết sức bền vững với các doanh nghiệp Việt Nam. So sánh với các tổ hợp khác của các công ty giống của Trung Quốc, giống của Xuyên Nông: thích ứng rộng, năng suất cao và ổn định, chất lượng gạo khá, tính kháng bệnh khá, được bà đồng đảo bà con nông dân tiếp nhận. Đến thời điểm này 2 giống của Công ty là D.ru527 & CNR36 đã được Bộ nông nghiệp Việt nam công nhận chính thức, diện tích gieo trồng trên các tỉnh đồng bằng Bắc Trung bộ hàng năm là 70.000 Ha và mỗi năm diện tích đều tăng trên 30%.

Công ty đã thiết lập quan hệ hợp tác chặt chẽ với trên 10 doanh nghiệp lớn của ngành giống Việt Nam: Công ty CP giống cây trồng Trung ương, Công ty CP giống cây trồng Miền Nam, Công ty CP giống cây trồng Thái Bình, Công ty CP giống cây trồng Nam Định, Công ty CP giống cây trồng Bắc Ninh, Nghệ An, Thanh Hoá..., là thành viên của Hiệp hội Thương mại giống cây trồng Việt Nam.



Trường Đại học Nông nghiệp Tứ Xuyên



**CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO
ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP TỨ XUYÊN - TRUNG QUỐC**

XUYÊN NÔNG

CÔNG TY XUYÊN NÔNG

- **Ngành giống trung quốc “50 Cường”**
- **Thông qua chỉ tiêu chất lượng Iso 9001-2000**
- **Ban thường trực phân hội xuất khẩu Hiệp hội Giống cây trồng T.Q**
- **Hội viên trung tâm kiểm nghiệm chất lượng giống Trung Quốc**
- **Độc quyền sản xuất và kinh doanh các giống lúa lai, ngô lai... Của trường Đại Học Tứ Xuyên.**





CÔNG TY TNHH NN CÔNG NGHỆ CAO ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP TỨ XUYỀN - TRUNG QUỐC



Công ty TNHH NN Công Nghệ Cao Đại Học Nông Nghiệp Tứ Xuyên - Trung Quốc
Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Văn phòng Công ty TNHH NN Công Nghệ Cao Đại Học Nông Nghiệp - Trung Quốc
Gsu/Tsy Lý Bình

Công ty TNHH NN Công Nghệ Cao Đại Học Nông Nghiệp Tứ Xuyên - T.Q (XUYỀN NÔNG) được thành lập thành công ty cổ phần để phù hợp với sự phát triển của nền kinh tế. Cổ phần lớn nhất là trường Đại học NN Tứ Xuyên, một trường Đại học danh tiếng và là một trong 211 cơ quan nghiên cứu nổi tiếng của Trung Quốc.

Vốn cơ bản của công ty hiện có trên 300 triệu Nhân dân tệ. Công ty được quốc gia công nhận là doanh nghiệp sử dụng công nghệ tiên tiến và được Ngân hàng NN tỉnh Tứ Xuyên công nhận doanh nghiệp " UY TÍN CẤP AAA ". Được phép kinh doanh xuất nhập khẩu, đã thông qua kiểm tra chất lượng sản phẩm ISO 9000 - 2000. Nhân hiệu lúa lai " XUYỀN NÔNG " được Trung Quốc công nhận là giống lúa chất lượng cao của Quốc gia.

Công ty có diện tích mặt bằng trên 2000 mét vuông, diện tích kho bảo quản trên 20 nghìn mét vuông và 20 máy chế biến giống, bao gồm các thiết bị kiểm định, kiểm tra chất lượng và kỹ thuật. Mỗi năm C.ty gieo trồng diện tích trên 5.500 ha, sản xuất, tiêu thụ giống lúa lai và ngô giống trên 20.000 tấn. C.ty có 14 chi nhánh ở các tỉnh trong nước và 5 công ty trực thuộc. C.ty cũng đã thành lập các chi nhánh để mở rộng thị trường quốc tế tại Mianma và Việt Nam, mỗi năm lượng hàng xuất khẩu đạt hàng nghìn tấn.

Công ty có đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học hùng hậu: Hướng dẫn làm luận án tiến sỹ 3 người, thạc sỹ 17 người..... với sự hậu thuẫn mạnh mẽ của trường Đại học NN Tứ Xuyên. Được phép độc quyền sản xuất và kinh doanh những giống mới, chất lượng cao. C.ty có tiềm năng về tổ hợp kinh tế và các thành tựu khoa học xa gần.



Cy TNHH NN công nghệ cao ĐH NN Tứ Xuyên T.Q
Tổng giám đốc: Trần Vĩnh Xương



Đun 527 giống lúa lai sản lượng cao, ngon cơm



CNR 36 giống lúa lai thế hệ mới sản lượng cao, chất lượng hàng đầu



Điều kiện của giống lúa lai kháng bệnh thế hệ mới trên đồng ruộng

CẦN KIỂM SÁNG NGHIỆP

KHIÊM TỐN HỢP TÁC

KHÔNG NGỪNG SÁNG TẠO

CHẤT LƯỢNG HÀNG ĐẦU



Xuyên Nông

Bảo hộ độc quyền sản phẩm

Tuyệt đối không có hàng giả

CÔNG TY TNHH NÔNG NGHIỆP CÔNG NGHỆ CAO XUYỀN NÔNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NN TỨ XUYỀN TRUNG QUỐC

Độc quyền nghiên cứu và sản xuất giống lúa lai D.ưu 527

CHỨC BÀ CON NÔNG DÂN VIỆT NAM BỘI THU

Xin các bạn nhà nông chú ý nhận rõ: Mẫu bao bì năm 2005

D.ưu 527

Đặc biệt năng suất cao và ổn định, thích nghi tốt với điều kiện ĐBS. Chất lượng gạo ngon

Lợi ích của nông dân ĐBS cũng là lợi ích của chúng tôi. Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm

Địa chỉ văn phòng của Cty tại Hà Khẩu:
Số 26 Đoàn Viên Thành phố thương mại Hà Khẩu - Vân Nam
Điện thoại: 86.873.3426522
Người phụ trách: Lưu Văn Giang: 0912822691





Nhà truyền thống của Trường Đại học Nông nghiệp Tứ Xuyên - Trung Quốc



Giống lúa lai CNR 36